

THÔNG TIN CHUYÊN ĐỀ:

KỶ NIỆM 71 NĂM NGÀY THƯƠNG BINH, LIỆT SĨ

(27/7/1947 - 27/7/2018)



SỰ RA ĐỜI CỦA NGÀY THƯƠNG BINH, LIỆT SĨ 27 THÁNG 7

Đầu năm 1946 "Hội giúp binh sĩ bị nạn" ra đời ở Thuận Hóa (Huế), rồi đến Hà Nội và một số địa phương khác... Sau đó ít lâu, được đổi thành "Hội giúp binh sĩ bị thương". Ở Trung ương, Hội Liên hiệp Quốc dân Việt Nam thành lập ngày 27-5-1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh được bầu là Chủ

tịch danh dự. Chiều ngày 28-5-1946 tại Nhà hát lớn Hà Nội, Hội Liên hiệp Quốc dân Việt Nam tổ chức một cuộc nói chuyện quan trọng kêu gọi đồng bào gia nhập Hội và hăng hái giúp đỡ các chiến sĩ bị thương.

Để giúp các chiến sĩ trong mùa đông giá rét, cuộc vận động "Mùa đông

TRẦN THỦ MỆ DÃ MAY XONG
 GỬI CON, CON MẶC MÙA ĐÔNG TỎI RỒI
 CON ƠI / MẶC ÁO NHÚ LỜI
 GIẾT CHO HẾT GIÁC ĐÔI ĐÔI TỰO

Em ơi, em ngủ yên thôi,
 Ngủ đến khi thấy có người ghé thăm.
 Cho xàng xéi trốn đi ngày,
 Gõ cửa chào ai gõ cửa mở cửa.
 Để cho chào ai đến thăm,
 Vâng tay cầm súng ra sông đánh thú.

Khi cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ, ngày 19-12-1946, hưởng ứng Lời kêu gọi cứu nước của Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhân dân cả nước nhất tề đứng dậy kháng chiến với tinh thần "Quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh". Số người bị thương và hy sinh trong chiến đấu tăng lên. Thương binh, liệt sĩ trở thành vấn đề cần được quan tâm. Trước tình hình đó, cùng với việc tiếp tục kêu gọi giúp đỡ thương binh, gia đình liệt sĩ, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký sắc lệnh số 20/SL ngày 16-2-1947 chính thức đặt chế độ "Lương hưu thương tật" và "Tiền tuất cho thân nhân tử sĩ". Đây là văn bản pháp quy đầu tiên về chính sách thương binh, liệt sĩ, khẳng định vị trí quan trọng của công tác thương binh liệt sĩ đối với công cuộc kháng chiến cứu nước của dân tộc.

Để chỉ đạo công tác này trong cả nước, ngày 26-2-1947, Phòng Thương binh thuộc Chính trị Cục Quân đội Quốc gia Việt Nam được thành lập. Tháng 6-1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ thị chọn một ngày trong năm làm "Ngày thương binh" để nhân dân ta có dịp tỏ lòng biết ơn, yêu mến thương binh. Thực hiện chỉ thị của Người, một Hội nghị tru bị gồm đại biểu của các cơ quan, các ngành ở Trung ương, và một số địa phương đã họp tại một địa điểm ở xóm Bàn Cờ, xã Hùng Sơn, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên, nhất trí chọn ngày 27-7 hàng năm là Ngày thương binh toàn quốc. Ông Lê Tất Đắc, đại diện Chính trị Cục Quân đội Quốc gia Việt Nam tham gia cuộc họp đã tóm lược về ngày đáng ghi nhớ này bằng câu ca dao:

"Dù ai đi Đông về Tây

27 tháng 7 nhớ ngày thương binh

Dù ai lên thác xuống ghềnh

27 tháng 7 thương binh nhớ ngày"

18 giờ ngày 27-7-1947, "Ngày thương binh toàn quốc" mở đầu bằng cuộc mít tinh lớn được tổ chức tại xã Hùng Sơn, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên, khoảng 300 người gồm đại diện Tổng bộ Việt Minh, Hội Phụ nữ Cứu quốc, Đoàn thanh niên, Nha Thông tin, Cục Chính trị Quân đội Quốc gia Việt Nam và chính quyền địa phương đã dự cuộc mít tinh này. Tại cuộc mít tinh các đại biểu đã nghe ông Lê Tất Đắc công bố bức thư của Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi Ban Thường trực tổ chức Ngày thương binh, liệt sĩ toàn quốc.

Trong thư Chủ tịch Hồ Chí Minh viết:

"... Thương binh là người đã hy sinh gia đình, hy sinh xương máu để bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ đồng bào. Vì lợi ích của Tổ quốc, của đồng bào mà

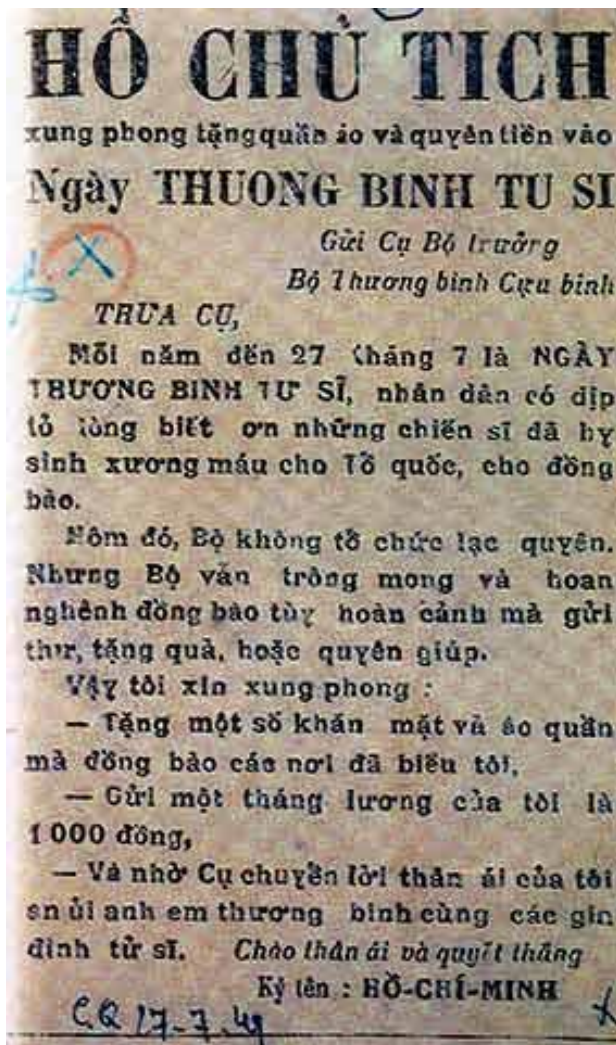
các đồng chí chịu ốm yếu, què quặt. Vì vậy Tổ quốc, đồng bào phải biết ơn, phải giúp đỡ những người con anh dũng ấy...".

- Ông Lê Thành Ân, Phó trưởng phòng thương binh, thuộc Chính trị Cục nói về mục đích, ý nghĩa ngày thương binh toàn quốc và trách nhiệm của toàn dân đối với thương binh, liệt sĩ.

- Ông Lê Ty đại diện thương binh nói lên lòng biết ơn của thương binh đối với sự quan tâm của Đảng, Nhà nước và sự giúp đỡ của nhân dân.

- Bà Bá Huy, Bí thư phụ nữ Cứu quốc xã Lục Ba, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên, (người sau này được Bác Hồ gửi thư khen vì có nhiều thành tích giúp đỡ bộ đội, thương binh) đã phát biểu.

Cuộc mít tinh đã ghi nhận sự ra đời của ngày thương binh liệt sĩ đầu tiên 27-7-1947. Ngày thương binh đầu tiên cũng được tổ chức ở một số tỉnh phía Nam, đặc biệt là thành phố Sài Gòn. Tuy đang bị thực dân Pháp tạm chiếm đàn áp, khủng bố gắt gao nhưng đồng bào đã tổ chức theo cách riêng của mình như: đến ngày đó các cửa hàng "đăng mình" đều đóng cửa nửa ngày và cũng trong thời gian đó không ai ra đường để biểu thị thái độ bất hợp tác với địch. Từ đây hàng năm đến ngày 27-7, Bác Hồ đều gửi thư thăm hỏi, động viên, nhắc nhở mọi người phải biết ơn và hết lòng giúp đỡ thương binh, gia đình liệt sĩ. Hiện nay, Bảo tàng Lịch sử quốc gia đang lưu giữ 6 bức thư của Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi cho thương binh nhân ngày 27-7 hàng năm trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp.

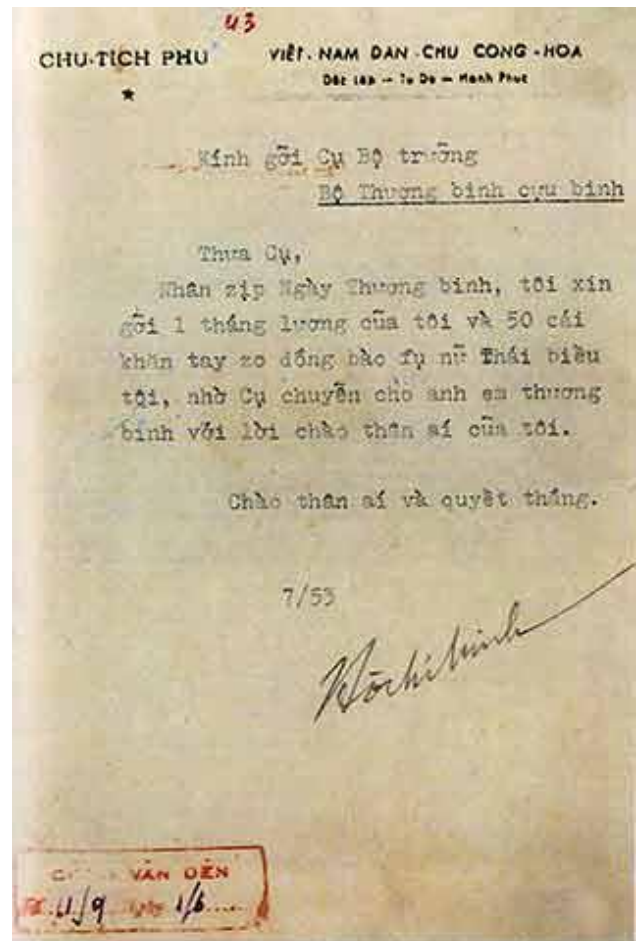


Thư, Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi Bộ trưởng Bộ Thương binh, cựu binh Vũ Đình Tụng nhân Ngày Thương binh, liệt sĩ 27-7. (Báo Cứu quốc, số 1305 ra ngày 27/7/1949).

Từ tháng 7-1955, Ngày thương binh được đổi thành Ngày thương binh liệt sĩ để ghi nhận những hy sinh lớn lao của đồng bào, chiến sĩ cả nước cho chiến thắng vẻ vang của toàn dân tộc.

Từ năm 1970, Chính phủ Cách mạng Lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam quyết định lấy ngày 1 tháng 12 hàng năm làm Ngày thương binh liệt sĩ. Theo đó ngày 1-12 hàng năm, cùng với việc cử đoàn đại biểu đến tặng quà thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sĩ, ủy ban Trung ương Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam, Chính phủ Cách mạng Lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam đều có thư động viên, thăm hỏi và nhắc nhở quân dân

các địa phương quan tâm, săn sóc, giúp đỡ thương binh.



Thư, Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi Bộ trưởng Bộ Thương binh, cựu binh nhân Ngày Thương binh, liệt sĩ (27/7/1953) nhờ Bộ trưởng chuyển tới anh em thương binh một tháng lương của Người và 50 chiếc khăn tay do phụ nữ dân tộc Thái gửi biếu Người.

Sau ngày giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc, theo chỉ thị 223/CT-TW ngày 8-7-1975 của Ban Bí thư Trung ương Đảng từ năm 1975, ngày 27-7 hàng năm chính thức trở thành "Ngày thương binh liệt sĩ" của cả nước.

Trải qua hơn nửa thế kỷ, với các tên gọi "Thương binh toàn quốc", "Ngày thương binh liệt sĩ" và được tổ chức trong những hoàn cảnh khác nhau (chiến tranh, hòa bình ở nửa đất nước, đất nước thống nhất, cả nước tiến hành công cuộc đổi mới), đúng với mục tiêu đề ra ban đầu, mỗi năm đến Ngày thương binh liệt sĩ 27-7, trên khắp đất

nước, nhiều việc làm thiết thực, đầy tình nghĩa chăm sóc thương binh, gia đình liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, thể hiện truyền thống "hiếu nghĩa bác ái", lòng quý trọng và biết ơn của Đảng, Nhà nước và nhân dân đối

với những người đã vì độc lập, thống nhất của Tổ quốc, vì tự do và cuộc sống bình yên của nhân dân mà hy sinh, cống hiến.

Tường Khanh //
<http://baotanglichsu.vn>

TẤM LÒNG CỦA BÁC HỒ VỚI THƯƠNG BINH, LIỆT SĨ

“**U**ống nước nhớ nguồn”, “Ăn quả nhớ kẻ trồng cây” vừa là đạo lý thiêng liêng, vừa là giá trị đạo đức và lối ứng xử cao đẹp trong đời sống văn hóa của người Việt. Truyền thống tốt đẹp này đã và đang được nhân dân phát huy từ thế hệ này sang thế hệ khác. Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã kế thừa, đúc kết truyền thống tốt đẹp từ ngàn đời của dân tộc thành một trong những nội dung tư tưởng của Người. Đồng thời, Người là tấm gương sáng thể hiện lòng biết ơn sâu sắc đối với các thương binh, liệt sĩ.

Cách mạng Tháng Tám thành công, ngày 2-9-1945, tại Quảng trường Ba Đình lịch sử, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản Tuyên ngôn Độc lập khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Với âm mưu xâm lược nước ta một lần nữa, ngày 23-9-1945, thực dân Pháp nổ súng tấn công Sài Gòn. Nhân dân Nam Bộ chưa kịp hưởng niềm vui độc lập và cuộc sống thanh bình lại phải tiếp tục vùng lên cứu nước. Để bảo vệ Tổ quốc thân yêu, rất nhiều người con ưu tú của dân tộc đã hiến dâng tuổi thanh xuân và cả cuộc đời của mình cho đất nước. Họ đã ngã xuống trên chiến trường miền nam hoặc khi trở về đã mang thương tật suốt đời vì nền độc lập, tự do và thống nhất đất nước.

Nhằm động viên các gia đình có người đã hi sinh, ngày 2-10-1945, Bác Hồ đã đến Nhà thờ Lớn làm lễ cầu hồn cho các chiến sĩ hy sinh ở miền nam và trong phiên họp Hội đồng Chính phủ ngày 20-11-1945, Người đề nghị Chính phủ ra Sắc lệnh truy tặng năm liệt sĩ đã hy sinh cho Tổ quốc tại quận Cái Răng, Cần Thơ ngày 12-11-1945[1].

Tiếp đó, trong thư “*Gửi các chiến sĩ Nam Bộ và Nam phần Trung Bộ*” tháng 12-1945, Bác tin tưởng rằng: “*Với một nước đã có những người con hy sinh như thế, anh hùng như thế, đã có một khối toàn dân đoàn kết như thế, nước ta nhất định không mất lại một lần nữa. Để bảo vệ Tổ quốc, chúng ta còn phải chiến đấu nhiều. Chỉ có chiến đấu mới vượt được những trở lực, khó khăn, chỉ có chiến đấu mới đưa lại vẻ vang cho Tổ quốc. Các bạn ở tiền tuyến không bao giờ cô độc, vì đã có cả một khối đoàn kết làm hậu thuẫn cho mình. Thắng lợi cuối cùng nhất định về ta*”[2].

Nhằm chia sẻ nỗi đau của hàng triệu thân nhân liệt sĩ, những bậc ông bà, cha mẹ, những người chồng, người vợ và những người con đã mãi mãi không thể gặp lại những người thân yêu nhất của mình, ngày 7-11-1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ra “*Thông báo về việc nhận con các liệt sĩ làm con nuôi*” với lời lẽ đơn giản mà chân thành,

gây xúc động mạnh mẽ lòng người: “*Vì muốn thay mặt Tổ quốc, toàn thể đồng bào và Chính phủ cảm ơn những chiến sĩ đã hy sinh tính mệnh cho nền tự do, độc lập và thống nhất của nước nhà, hoặc trong thời kỳ cách mệnh hoặc trong thời kỳ kháng chiến. Tôi gửi lời chào thân ái cho các gia đình liệt sĩ đó, và tôi nhận con các liệt sĩ làm con nuôi của tôi*”[3].

Trong “Thư gửi bác sĩ Vũ Đình Tụng, Giám đốc Y tế Bắc Bộ” tháng 1-1947, Người viết: “*Tôi được báo cáo rằng: con gái của ngài đã oanh liệt hy sinh cho Tổ quốc. Ngài biết rằng tôi không có gia đình, cũng không có con cái. Nước Việt Nam là đại gia đình của tôi. Tất cả thanh niên Việt Nam là con cháu tôi. Mất một thanh niên, thì hình như tôi đứt một đoạn ruột. Tôi thay mặt Chính phủ cảm ơn ngài và gửi ngài lời chào thân ái và quyết thắng!*”[4].

Tiếp đó, Bác Hồ đã ký một loạt Sắc lệnh nhằm giải quyết chế độ chính sách cho thương binh, liệt sĩ và gia đình liệt sĩ như: Sắc lệnh số 20-SL ngày 16-2-1947 quy định chế độ hưu bổng, thương tật và tiền tuất cho thương nhân tử sĩ; Sắc lệnh số 58-SL ngày 6-6-1947, tặng Huân chương Sao vàng, Huân chương Hồ Chí Minh, Huân chương Độc lập để thưởng hoặc truy tặng cho đoàn thể hay những người có công với nước, với dân hoặc tặng cho các nhân vật ngoại quốc đã có công với nước Việt Nam và quy định việc tặng thưởng,...

Nhằm tạo cơ sở pháp lý cho Chính quyền các cấp hoạt động, ngày 3-10-1947, Người đã ký Sắc lệnh số 101-SL về việc thành lập Sở và Ty Thương binh, Cựu binh ở khu và tỉnh.

Để nhân dân cả nước có dịp bày tỏ lòng biết ơn tới các thương binh và gia đình liệt sĩ, tháng 6-1947, Bác đã chỉ thị chọn một ngày trong năm làm ngày “*Ngày Thương binh*”. Thực hiện

chỉ thị của Người, Hội nghị tru bị gồm đại biểu các cơ quan, các ngành ở Trung ương, khu và tỉnh họp ở Phú Minh, Đại Từ, Thái Nguyên nhất trí lấy ngày 27-7-1947 là “*Ngày Thương binh, Liệt sĩ*”. Nhân dịp này, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết Thư gửi Ban Thường trực của Ban Tổ chức ngày “*Thương binh toàn quốc*” nói rõ ý nghĩa của ngày kỷ niệm và kêu gọi mọi người có hành động thiết thực giúp đỡ thương binh: “*Thương binh là những người đã hy sinh gia đình, hy sinh xương máu để bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ đồng bào, vì lợi ích của Tổ quốc, của đồng bào, mà các đồng chí chịu ốm đau, què quặt. Vì vậy Tổ quốc, đồng bào phải biết ơn phải giúp đỡ những người con anh dũng ấy*”[5].

Nhân ngày này, Bác Hồ gửi tặng cho Ban Thường trực một chiếc áo lụa, một tháng lương của Người, tiền một bữa ăn của Người và của nhân viên làm việc trong Phủ Chủ tịch, tổng cộng số tiền là 1.127 đồng.

Sau này, cứ đến ngày 27-7 hàng năm, Bác vẫn đều đặn gửi thư và tặng quà cho các thương binh và gia đình liệt sĩ. Những bức thư của Người giản dị, chân thành, đó là những lời động viên, an ủi, kêu gọi rất mộc mạc, nhưng cụ thể và thiết thực. Đọc những bức thư đó, thương binh và gia đình các liệt sĩ cũng cảm nhận được tình cảm của Bác Hồ dành cho họ.

Những món quà của Chủ tịch Hồ Chí Minh tuy nhỏ nhưng vô cùng quý giá, vì đó chính là sự quan tâm, chăm sóc, là tình cảm của Người dành cho thương binh, bệnh binh. Những món quà đó là nguồn cổ vũ động viên tinh thần to lớn đối với thương bệnh binh làm ấm lòng người chiến sĩ. Ngày 20-9-1950, trong “*Thư gửi các chiến sĩ bị thương trong trận Đông Khê*”, Bác viết: “*Các chú đã chiến đấu anh dũng và các chú đã giết được nhiều giặc, đã*

có công trong việc giải phóng Đông Khê. Chính phủ, đồng bào đều nhớ ơn các chú. Tôi gửi lời khen các chú và chúc các chú mau lành bệnh để trở lại hàng ngũ tiếp tục chiến đấu, giết giặc"[6].

Kháng chiến chống Pháp thắng lợi, hòa bình lập lại trên miền bắc. Chủ tịch Hồ Chí Minh từ Chiến khu Việt Bắc trở về sống và làm việc ở Thủ đô Hà Nội. Chiều 31-12-1954, Đoàn đại biểu Đảng và Chính phủ do Chủ tịch Hồ Chí Minh dẫn đầu đã tới đặt vòng hoa viếng các liệt sĩ đã hy sinh vì Tổ quốc tại Đài Liệt sĩ Hà Nội. Trong lễ viếng, Thủ tướng Phạm Văn Đồng đã thay mặt Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc Diễn từ: *"Máu nóng của các liệt sĩ đã nhuộm lá Quốc kỳ vẻ vang càng thêm thắm đỏ. Tiếng thơm của các liệt sĩ sẽ muôn đời lưu truyền với sử xanh. Một nén hương thành. Vài lời an ủi. Anh linh các liệt sĩ bất diệt! Tổ quốc Việt Nam vĩ đại muôn năm!"[7].*

Đón "Tết Hòa bình", tối giao thừa năm 1956 (ngày 11-2- 1956), Người đi thăm và chúc Tết các đồng chí thương binh ở Trường Thương binh hồng mắt tại phố Nguyễn Thái Học, Hà Nội. Tại đây, Bác Hồ đã nói chuyện thân mật với các chiến sĩ, khen ngợi những thành tích công tác, học tập vươn lên của thương binh. Kết thúc buổi nói chuyện, Bác nói: *"Tại mái trường này các chú được học chữ, học nghề để tiếp tục phục vụ nhân dân. Như vậy, thương binh tàn nhưng không phế"[8].*

Không chỉ dừng lại ở đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh còn kêu gọi chính quyền các cấp, các tầng lớp nhân dân và đoàn thể hãy thể hiện tình cảm thương yêu, trách nhiệm và bổn phận của mình bằng những việc làm thiết thực nhất đối với thương bệnh binh và gia đình liệt sĩ. Chính quyền, đồng bào và các đoàn thể nhân dân trong mỗi xã cần tổ chức phong trào *"đón anh em thương binh về*

làng" bằng cách trích một phần ruộng công để gặt hái. Hoa lợi để nuôi thương binh, tạo công ăn việc làm cho anh em thương binh. Anh em thầy thuốc và chị em khán hộ cứu thương phải hết lòng săn sóc thương binh một cách chu đáo. Các cháu nhi đồng toàn quốc thi đua giúp đỡ các thương binh và gia đình liệt sĩ.

Đáp lại tình cảm ấy, bằng tinh thần và nghị lực của *"Anh bộ đội Cụ Hồ"*, nhiều thương bệnh binh và gia đình liệt sĩ đã cố gắng vươn lên, tự lực cánh sinh trong lao động, sản xuất, học tập và cuộc sống. Họ không những đã tạo ra việc làm cho mình và gia đình, mà còn tích cực giúp đỡ đồng bào và con em của họ, tạo dựng nên cuộc sống có ích hơn, tươi đẹp hơn. Họ đã làm đúng theo lời Người dạy: *"Thương binh tàn mà không phế"*.

Để tỏ lòng kính yêu với lãnh tụ của dân tộc ta, thương binh trong cả nước đã biểu Người những sản phẩm do chính họ làm ra: Thương binh trại an dưỡng Liên khu X biểu chè, thương binh liên khu III biểu bộ quần áo, thương binh trại Dệt chiếu biểu bốn chiếc chiếu, thương binh trại an dưỡng Hà Nam biểu một nải chuối...

Trước lúc đi xa, Chủ tịch Hồ Chí Minh vẫn luôn canh cánh trong lòng về việc đền ơn đáp nghĩa với thương, bệnh binh và gia đình liệt sĩ.

Tháng 5-1968, mặc dù đang ốm mệt, Người vẫn đọc lại bản thảo *Di chúc* và viết bổ sung thêm một số nội dung gồm 6 trang viết tay, trong đó có đoạn về thương binh, liệt sĩ: *"Đối với các liệt sĩ, mỗi địa phương (thành phố, làng xã) cần xây dựng vườn hoa và bia kỷ niệm ghi sự hy sinh anh dũng của các liệt sĩ, để đời đời giáo dục tinh thần yêu nước của nhân dân ta. Đối với cha mẹ, vợ con (của thương binh và liệt sĩ) mà thiếu sức lao động và túng thiếu, thì chính quyền địa phương (nếu ở nông*

thôn thì chính quyền xã cùng hợp tác xã nông nghiệp) phải giúp đỡ họ có công ăn việc làm thích hợp, quyết không để họ bị đói rét"[9].

Đặc biệt, ngày 31-7-1969, Bác Hồ đã tặng Huy hiệu của Người cho 10 thương binh gương mẫu, tận tụy với công tác sản xuất, lập nhiều thành tích trên mặt trận mới. Đây là lần tặng Huy hiệu cuối cùng của Bác cho các thương binh.

Ngày 1-9-1969, chỉ trước khi Người mất một ngày, vẫn có vòng hoa của Người gửi viếng các liệt sĩ tại Nghĩa trang Liệt sĩ Hà Nội (Mai Dịch).

Thực hiện Di chúc của Người, các cấp chính quyền và đoàn thể xã hội đã có những chính sách ưu tiên đối với thương binh, bệnh binh và gia đình liệt sĩ. Đồng bào ta trên khắp mọi miền của Tổ quốc cũng đã làm nhiều việc để đền ơn đáp nghĩa như: tặng quà cho các gia đình chính sách, xây dựng nhà tình nghĩa, lập Quỹ đền ơn đáp nghĩa, phụng dưỡng các mẹ Việt Nam Anh hùng, ủng hộ và giúp đỡ các nạn nhân nhiễm chất độc da cam, giúp đỡ thương, bệnh binh và gia đình liệt sĩ, tìm mộ liệt sĩ.

Hy vọng rằng những việc làm đó sẽ nâng cao đời sống tinh thần và vật chất, giảm bớt một phần khó khăn trong cuộc sống cho thương binh, bệnh binh và gia đình liệt sĩ, thể hiện tình cảm, trách nhiệm và bổn phận của toàn xã hội.

[1] Trung tâm Lưu trữ Quốc gia III, *Phông Phủ Thủ tướng, hồ sơ 50, tờ 94*

[2] Hồ Chí Minh toàn tập, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2002, tập 4, tr.134

[3] Hồ Chí Minh toàn tập, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2002, tập 4, tr.435

[4] Trung tâm Lưu trữ Quốc gia III, *Mục lục Tài liệu sưu tầm, hồ sơ 44, tờ 01*

[5] Hồ Chí Minh toàn tập, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2002, tập 5, tr.175

[6] Hồ Chí Minh toàn tập, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2002, tập 6, tr.96.

[7] Hồ Chí Minh toàn tập, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2002, tập 7, tr.427

[8] Hồ Chí Minh biên niên, tiểu sử, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2002, tập 6, trang 238

[9] Hồ Chí Minh toàn tập, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2002, tập 2, tr.503

Ths. NGUYỄN LAN PHƯƠNG -
Trung tâm Lưu trữ Quốc gia III //
<http://nhandan.com.vn>

THƯƠNG BINH, LIỆT SĨ TRONG TƯ TƯỞNG VÀ TÌNH CẢM BÁC HỒ

“**U**ống nước nhớ nguồn”, “Ăn quả nhớ kẻ trồng cây” là truyền thống quý báu của dân tộc ta. Đây cũng là một trong những nguồn gốc hình thành tư tưởng, đạo đức Hồ Chí Minh nói chung, tình cảm, tư tưởng của Người đối với thương binh, liệt sĩ nói riêng.

Trong sự nghiệp chống ngoại xâm của dân tộc Việt Nam, theo tiếng gọi

thiên liêng của Tổ quốc, lớp lớp thế hệ đã lên đường, chung sức, đồng lòng “quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh”. Họ đã hi sinh cả mạng sống của mình cho độc lập, thống nhất của Tổ quốc. Là người đứng đầu đất nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh thấu hiểu những mất mát lớn lao này. Người luôn dành tình cảm đặc biệt với thương binh, liệt sĩ và gia đình có công với Tổ quốc. Suốt 24 năm trên cương vị người đứng đầu Nhà nước,

Bác đã cùng Chính phủ thể chế hóa thành văn bản pháp quy của Nhà nước đối với thương binh, liệt sĩ, phù hợp với truyền thống nhân văn của dân tộc Việt Nam và điều kiện, hoàn cảnh của đất nước trong từng giai đoạn cách mạng. Trong thực tiễn, Chủ tịch Hồ Chí Minh là hiện thân, tấm gương sáng của tư tưởng nhân văn đó.



Bác Hồ thăm các thương binh nặng ở trại điều dưỡng Bắc Ninh.

Ngay từ ngày Cách mạng Tháng Tám thành công, đất nước đang trong cảnh thù trong, giặc ngoài “nghìn cân treo sợi tóc”, Bác luôn nghĩ đến công ơn của các thương binh, liệt sĩ. Trong bức thư đăng trên báo Cứu quốc ngày 7-1-1946, Người viết: “Vì muốn thay mặt Tổ quốc, toàn thể đồng bào và Chính phủ cảm ơn những liệt sĩ đã hy sinh tính mệnh cho nền tự do, độc lập, thống nhất của nước nhà, hoặc trong thời kỳ cách mạng, hoặc trong thời kỳ kháng chiến, tôi gửi lời chào thân ái đến các gia đình liệt sĩ và tôi nhận các con liệt sĩ làm con nuôi của tôi”. Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời, dù còn bộn bề với bao công việc của một nước Việt Nam non trẻ, nhưng Người đã gửi thư tới đồng bào Nam bộ, trong thư có đoạn viết: Tôi kính cẩn cúi chào vong linh các anh chị em đã bỏ thân vì nước và các đồng bào đã hy sinh trong cuộc đấu tranh cho nước nhà. Sự hy sinh đó không phải là uổng. Sau đó, trong Thư gửi đồng bào Việt Nam,

Người lại viết: Tôi nghiêng mình trước anh hồn những chiến sĩ và đồng bào Việt Nam đã vì Tổ quốc mà hy sinh anh dũng.

Tháng 6-1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ thị chọn một ngày trong năm làm “Ngày Thương binh, liệt sĩ” để nhân dân ta có dịp tỏ lòng hiếu nghĩa, biết ơn đối với thương binh, gia đình liệt sĩ và những người có công với đất nước. Thực hiện chỉ thị của Người, hội nghị tru bị gồm đại biểu các cơ quan, các ngành ở Trung ương, khối và tỉnh họp ở xã Phú Minh (Đại Từ, Thái Nguyên) bàn bạc, nhất trí, đề nghị lấy ngày 27-7-1947 làm “Ngày Thương binh, liệt sĩ” trong cả nước.

Ghi nhận, và đánh giá cao sự hy sinh và cống hiến của các thương binh, liệt sĩ, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết: “Khi nạn ngoại xâm ào ạt đến, nó như một trận lụt to. Nó đe dọa tràn ngập cả non sông Tổ quốc. Nó đe dọa cuốn trôi cả tính mệnh, tài sản, chìm đắm cả bố, mẹ, vợ, con, dân ta. Trước cơn nguy hiểm ấy, số đông thanh niên yêu quý của nước ta dũng cảm xông ra mặt trận. Họ quyết đem xương máu của họ đắp thành một bức tường đồng, một con đê vững, để ngăn cản nạn ngoại xâm tràn ngập Tổ quốc, làm hại đồng bào. Họ quyết hy sinh tính mệnh họ, để giữ gìn tính mệnh của đồng bào. Họ hy sinh gia đình và tài sản họ, để bảo vệ gia đình và tài sản đồng bào. Họ quyết liều chết chống địch, để cho Tổ quốc và đồng bào sống. Họ là những chiến sĩ anh dũng của ta. Trong đó, có người đã bỏ lại một phần thân thể ở trước mặt trận. Có người đã bỏ mình ở chiến trường. Đó là thương binh, đó là tử sĩ”(1). Người nêu rõ: “Máu đào của các thương binh, liệt sĩ đã làm cho lá cờ cách mạng thêm đỏ chói. Sự hy sinh anh dũng của các liệt sĩ đã chuẩn bị cho đất nước ta nở hoa độc lập, kết trái tự do”(2). Cảm thông với những thiệt

thời của thương binh, liệt sĩ và gia đình họ trong cuộc sống hoà bình, Bác đã kêu gọi đồng bào chia sẻ với những tâm tư, mất mát lớn của thương binh, liệt sĩ. Người nói: Cách mấy ngày trước, họ là những thanh niên lành mạnh, vui vẻ, oanh liệt. Trải qua những ngày ăn gió nằm sương, những trận mưa bom, bão đạn, họ bị tay què, chân cụt, họ hoá ra thương binh. Người từng khẳng định: Thương binh, bệnh binh, gia đình quân nhân và gia đình liệt sĩ là những người đã có công với Tổ quốc, với nhân dân. Cho nên bổn phận của chúng ta là phải biết ơn, phải thương yêu và giúp đỡ họ. Người luôn nhắc nhở toàn Đảng, toàn dân ta bất kể trong hoàn cảnh nào cũng phải luôn ghi nhớ công ơn to lớn của các đồng chí thương binh, liệt sĩ, những người đã hy sinh tính mệnh hoặc bỏ lại một phần xương máu của mình trên chiến trường vì nền độc lập, tự do của dân tộc, vì cuộc sống bình yên, hạnh phúc của nhân dân. Người căn dặn: “Tổ quốc và đồng bào phải biết ơn, phải giúp đỡ những người con anh hùng ấy, mọi người phải luôn luôn học tập tinh thần dũng cảm của các anh hùng liệt sĩ để vượt qua tất cả khó khăn, gian khổ hoàn thành sự nghiệp cách mạng mà các liệt sĩ đã để lại cho chúng ta”(3).

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh có nhiều sáng kiến phát động các phong trào nhân dân giúp đỡ thương binh, gia đình liệt sĩ. Năm 1948, Người gửi thư cho các cháu nhi đồng phát động phong trào công tác Trần Quốc Toản nhằm giúp đỡ các gia đình bộ đội, gia đình thương binh, liệt sĩ. Năm 1951, Người phát động phong trào “Đón thương binh về làng” để Đảng, chính quyền, đoàn thể và nhân dân các làng, xã giúp đỡ thương binh những công việc phù hợp để họ có thể tự tin sinh sống, hoà nhập với cộng đồng. Dù bận nhiều công việc, nhưng hầu như năm

nào Người cũng gửi thư, tặng quà hoặc tới thăm thương binh và gia đình liệt sĩ. Không chỉ dừng lại ở những lời kêu gọi mộc mạc, chân thành, giản dị, xúc động lòng người mà tình cảm bao dung, che chở của Người còn thể hiện bằng những hành động cụ thể hằng ngày. Bác trích một phần lương của mình, các món quà của đồng bào kính tặng, để tặng cho các đồng chí thương binh.

Bác cũng luôn động viên anh chị em thương binh phấn đấu trở thành những người “tàn nhưng không phế”, hăng hái, lạc quan đóng góp sức mình vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Người dặn: “Khi đã khôi phục sức khỏe, các đồng chí sẽ hăng hái tham gia công tác tăng gia sản xuất, để giúp ích cho Tổ quốc, cũng như các đồng chí đã anh dũng giữ gìn non sông, các đồng chí sẽ trở nên người công dân kiểu mẫu ở hậu phương cũng như các đồng chí đã làm người chiến sĩ kiểu mẫu ở ngoài mặt trận. Tôi cùng đồng bào luôn luôn nhớ đến các đồng chí”(4). Đồng thời, Bác chỉ ra những công việc thật cụ thể, phù hợp để anh em thương binh sẽ tùy sức mà làm những công việc nhẹ, như học may, đan lát, hớt tóc hoặc giúp việc phòng giấy, việc bình dân học vụ trong làng...

Những hành động của Bác không chỉ là sự tiếc thương mà còn thể hiện sự tự hào, gọi lên tinh thần bất khuất, làm hồi sinh sức sống mãnh liệt của cả dân tộc, của những người đã hy sinh sự sống của mình cho độc lập của Tổ quốc. Người đã gắn sự tổn thất lớn lao của những thương binh, liệt sĩ vào ý thức trách nhiệm và nghĩa vụ của những người được sống trong hòa bình hôm nay. Trước lúc đi xa, Bác đã để lại cho toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta Bản Di chúc lịch sử, trong đó có phần viết về chính sách xã hội đối với thương binh, gia đình liệt sĩ và những

người đã kinh qua chiến đấu. Bác viết: "Đối với những người đã dũng cảm hy sinh một phần xương máu của mình (cán bộ, binh sĩ, dân quân, du kích, thanh niên xung phong...), Đảng, Chính phủ và đồng bào phải tìm mọi cách làm cho họ có nơi ăn chốn ở yên ổn, đồng thời phải mở những lớp dạy nghề thích hợp với mỗi người để họ có thể dần dần "tự lực cánh sinh".

Cùng với sự sẻ chia của toàn xã hội, các đồng chí thương binh, bệnh binh, thân nhân liệt sĩ luôn khắc sâu lời dạy của Bác Hồ "tàn nhưng không phế" đã tiếp tục phát huy truyền thống, khả năng của mình, ra sức lao động góp phần làm giảm gánh nặng cho xã hội, phấn đấu vươn lên, xứng đáng là những "công dân kiểu mẫu", những "gia đình cách mạng gương mẫu" như mong muốn của Bác Hồ. Nhiều thương, bệnh binh, thân nhân liệt sĩ đã trở thành những cán bộ lãnh đạo, quản lý ở nhiều lĩnh vực xã hội, trở thành những nhà khoa học xuất sắc, những doanh nhân giỏi... Một số đồng chí đã được Nhà nước tuyên dương Anh hùng Lao động thời kỳ đổi mới.

Ngày nay, được sống trong cảnh đất nước thanh bình, chúng ta càng nhớ tới công lao và sự hy sinh to lớn của các thương binh, liệt sĩ. 71 năm qua, Đảng và Nhà nước đã đề ra nhiều chủ trương, chính sách với thương binh, liệt sĩ cùng những gia đình người có công với cách mạng. Đã có hai pháp lệnh về chính sách đối với thương binh, liệt sĩ: Pháp lệnh quy định danh hiệu vinh dự "Bà mẹ Việt Nam Anh hùng" và Pháp lệnh Ưu đãi người hoạt động cách mạng, liệt sĩ và gia đình liệt sĩ, thương binh, bệnh binh, người hoạt động kháng chiến, người có công giúp đỡ cách mạng. Ngày 28-4-2012, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 12/CT-TTg về việc tăng cường chăm sóc người có công với cách

mạng và hoạt động đền ơn đáp nghĩa. Đồng bào ta trên khắp mọi miền của Tổ quốc cũng đã thể hiện lòng biết ơn với công lao của thương binh, liệt sĩ với nhiều việc làm hiệu quả, thiết thực: Tặng quà cho các gia đình có công với cách mạng, gia đình chính sách, xây nhà tình nghĩa, lập Quỹ đền ơn đáp nghĩa, phụng dưỡng các Mẹ Việt Nam Anh hùng, ủng hộ và giúp đỡ các nạn nhân nhiễm chất độc da cam, giúp đỡ thương bệnh binh và gia đình liệt sĩ, tìm mộ liệt sĩ... Việc chăm sóc sức khỏe, nâng cao đời sống tinh thần và vật chất, giảm bớt một phần khó khăn trong cuộc sống cho thương bệnh binh và gia đình liệt sĩ là tình cảm, trách nhiệm và bổn phận của toàn xã hội. Mỗi chúng ta từ những việc làm nhỏ bé, thiết thực hãy làm tốt hơn nữa công tác chăm sóc thương binh và gia đình chính sách, coi đây là nghĩa vụ, trách nhiệm xã hội. Điều này không chỉ góp phần ổn định và nâng cao mức sống của thương, bệnh binh, gia đình liệt sĩ mà còn góp phần ổn định tình hình chính trị xã hội, củng cố lòng tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước; có tác dụng giáo dục toàn dân, đặc biệt là thế hệ trẻ về lòng yêu nước, đạo lý "uống nước nhớ nguồn", "đền ơn đáp nghĩa" của dân tộc ta; về lòng tự hào, tự tôn dân tộc trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

(1) Hồ Chí Minh, Toàn tập, Nxb Chính trị quốc gia (Sđd), HN.2000, tập 5, tr. 466

(2) Sđd, HN.2002, tập 10, tr. 3

(3) Những lời kêu gọi của Hồ Chí Minh, Nxb Sự thật, HN 1962, tập 6, tr. 7

(4) Sđd, HN 2002, tập 5, tr. 471

// <http://www.xaydungdang.org.vn>

VỀ NƠI KHỞI NGUỒN NGÀY THƯỜNG BÌNH - LIỆT SĨ

Đã nhiều năm qua, cựu chiến binh (CCB) Nguyễn Đình Đông (quê ở huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên) đảm nhiệm trông coi Khu di tích lịch sử Quốc gia 27-7 (nơi công bố sự ra đời “Ngày Thương binh toàn quốc” 27-7-1947). Hằng ngày, ông cùng một số CCB chăm lo hương khói phụng thờ, thành kính biết ơn các anh hùng liệt sĩ.

Ông Đông kể: "Năm 2007, tại đây diễn ra lễ rước bát hương các anh hùng liệt sĩ được bốc từ nhiều nghĩa trang lớn trên toàn quốc đưa về khu di tích, nên càng linh thiêng. Nhiều đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, quân đội, các địa phương, CCB và nhân dân từ mọi miền của Tổ quốc đều đến thăm viếng khu di tích lịch sử này".

Sự ra đời của “Ngày Thương binh toàn quốc” 27-7-1947, từ năm 1955 đổi thành Ngày Thương binh-Liệt sĩ (TB-LS) bắt nguồn từ tình yêu thương vô bờ bến của Chủ tịch Hồ Chí Minh dành cho những người con không tiếc máu xương vì độc lập, tự do của Tổ quốc. Sau khi Toàn quốc kháng chiến bùng nổ (ngày 19-12-1946), theo lời kêu gọi của Bác Hồ, quân-dân cả nước nhất tề đứng dậy kháng chiến với tinh thần “Quyết tử để Tổ quốc quyết sinh”. Cuộc kháng chiến ngày càng trở nên ác liệt, quân và dân ta anh dũng chiến đấu, nhiều chiến sĩ, đồng bào đã ngã xuống... Số người bị thương và hy sinh trong chiến đấu ngày càng tăng lên...

Trước tình hình đó, cùng với việc kêu gọi toàn dân giúp đỡ thương binh, gia đình liệt sĩ, Chủ tịch Hồ Chí Minh đề nghị Chính phủ chọn một ngày trong năm làm “Ngày Thương binh toàn quốc” để nhân dân ta có dịp tỏ lòng bác ái, biết ơn các thương binh, liệt sĩ.



Cán bộ, chiến sĩ LLVT huyện Đại Từ tới dâng hương và ôn lại lịch sử truyền thống tại khu di tích.

Đưa chúng tôi đi tham quan khu di tích, Thượng tá Dương Ngọc Khánh, Chỉ huy trưởng Ban CHQS huyện Đại Từ, chia sẻ: “Theo lời kể của các cụ cao niên, lão thành cách mạng ở địa phương, việc chọn xóm Bàn Cờ, xã Hùng Sơn, huyện Đại Từ là nơi tuyên bố sự ra đời “Ngày Thương binh toàn quốc”, bởi cùng với Định Hóa, Võ Nhai, Phú Bình, Phú Lương..., Đại Từ nằm trong vùng An toàn khu (ATK) Trung ương, giàu truyền thống cách mạng, nhân dân một lòng theo Đảng, Bác Hồ, bảo vệ tuyệt đối an toàn ATK và tham gia kháng chiến. Truyền thống đùm bọc chở che, giúp đỡ thương binh được bà con các dân tộc nơi đây tự nguyện thực hiện từ rất sớm. Đúng ngày 27-7-1947, tại nơi này, hơn 300 cán bộ, nhân dân đã tổ chức mít tinh, nghe công bố bức thư của Chủ tịch Hồ Chí Minh ghi nhận sự ra đời “Ngày Thương binh toàn quốc”.

Giờ đây, Khu di tích lịch sử Quốc gia 27-7 là công trình văn hóa lịch sử có ý nghĩa to lớn, đáp ứng nhu cầu du khách đến tham quan và tưởng nhớ công lao của Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng các anh hùng liệt sĩ, thưởng ngoạn cảnh quan một vùng đất địa linh, sơn thủy hữu tình. Đây cũng là một “địa

chỉ đở” trên tuyến tham quan Khu du lịch hồ Núi Cốc và các khu di tích ở huyện Đại Từ, nối với các điểm di tích lịch sử cách mạng ATK Định Hóa và Tân Trào, Tuyên Quang.

Đồng chí Lê Kim Phúc, Bí thư Huyện ủy Đại Từ, bày tỏ niềm tự hào: “Từ vùng ATK kháng chiến vốn nghèo nàn lạc hậu, những năm qua, xã Hùng Sơn đã trở thành thị trấn Hùng Sơn nhiều khởi sắc. Đại Từ đã vươn lên trở thành huyện có cơ cấu kinh tế chuyển dịch mạnh theo hướng công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ; tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân 5

năm gần đây đạt 18,2%, cao hơn so với bình quân của tỉnh; sản xuất nông nghiệp phát triển theo chiều sâu, phong trào xây dựng nông thôn mới được triển khai đồng bộ; quốc phòng-an ninh được giữ vững; nhiều dự án lớn mang tầm quốc gia như: Dự án chế biến khoáng sản đa kim; dự án xây dựng Khu du lịch trọng điểm hồ Núi Cốc đang được triển khai tích cực trên địa bàn, hứa hẹn đưa quê hương ngày càng phát triển mạnh giàu”.

Bài và ảnh: GIA LINH //
<http://www.qdnd.vn>

PHONG TRÀO "ĐỀN ƠN ĐÁP NGHĨA" Ở NƯỚC TA TRONG SỰ NGHIỆP ĐỔI MỚI THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn dành cho thương binh, bệnh binh và thân nhân các liệt sĩ tình cảm và sự quan tâm sâu sắc. Việc thực hiện tốt chính sách ưu đãi đối với người có công với cách mạng của Đảng và Nhà nước ta đã tạo ra nguồn động lực to lớn trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa hiện nay.



Sinh thời, kế thừa và phát huy đạo lý truyền thống ngàn đời của dân tộc “Uống nước nhớ nguồn”, “Ăn quả nhớ kẻ trồng cây”, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn dành cho thương binh, bệnh binh và thân nhân các liệt sĩ tình cảm và sự quan tâm sâu sắc. Giữa những năm tháng ác liệt của cuộc kháng chiến chống Pháp, Người đã chỉ thị chọn một ngày nào trong năm làm “Ngày Thương binh”. Thực hiện chỉ thị của Người, một hội nghị trù bị gồm đại biểu của các cơ quan, các ngành ở Trung ương, khu và tỉnh đã họp ở Phú Minh, Đại Từ, Thái Nguyên và nhất trí lấy ngày 27-7-1947 làm “Ngày Thương binh, liệt sĩ” đầu tiên trong cả nước. Từ đó, ngày 27-7 hằng năm đã trở thành “Ngày Thương binh, liệt sĩ” của cả nước. Đối với mỗi người dân Việt Nam “Ngày 27- 7 là một ngày kỷ niệm. Mỗi năm đến ngày ấy, thì những người ái quốc Việt Nam càng tưởng nhớ đến anh em thương binh,

tưởng nhớ đến các gia đình tử sĩ, tưởng nhớ đến những người vô danh anh hùng, hoặc đã hy sinh tính mạng, hoặc đã góp một phần xương máu trong cuộc kháng chiến vĩ đại của dân tộc ta”(1). Người khẳng định: "Các liệt sĩ đã hy sinh, nhưng công trạng to lớn của các liệt sĩ đã ghi sâu vào lòng dạ của toàn dân và non sông đất nước. Các liệt sĩ đã hy sinh, nhưng chí khí dũng cảm của các liệt sĩ đã thấm nhuần vào tâm hồn của toàn quân và dân ta trong cuộc kiên quyết đấu tranh giành hòa bình, thống nhất, độc lập và dân chủ trong cả nước. Máu nóng của các liệt sĩ đã nhuộm lá Quốc kỳ vẻ vang càng thêm thắm đỏ. Tiếng thơm của các liệt sĩ sẽ muôn đời lưu truyền với sử xanh”(2). Xuất phát từ tình cảm và sự quan tâm sâu sắc đối với những người có công với nước, với các gia đình thương binh liệt sĩ, trong suốt 24 năm lãnh đạo đất nước, từ khi Cách mạng Tháng Tám thành công cho đến trước lúc đi xa, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã để lại cho toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta lời căn dặn cuối cùng trong Di chúc về thương binh, liệt sĩ. Phải chăm sóc tận tình chu đáo, lo nơi ăn, chốn ở, việc làm, đời sống cho họ, tuyệt đối không để cho ai rơi vào cảnh đói rét, thiếu thốn, phải tỏ rõ lòng biết ơn đối với những người đã có công với đất nước. Phải thực hiện những việc làm thiết thực để giáo dục truyền thống, đời đời biết ơn các anh hùng liệt sĩ. Tình cảm thân thương, niềm tin và sự quan tâm của Người là định hướng, là chỗ dựa về mặt tinh thần vững chắc, là nguồn động viên, cổ vũ lớn lao để bộ đội, chiến sĩ vượt qua mọi khó khăn, thử thách phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ của mình trước vận mệnh của nước nhà trong mọi giai đoạn lịch sử.

Trong sự nghiệp đổi mới, chính sách ưu đãi đối với người có công với cách mạng không chỉ là đạo lý truyền thống “Uống nước nhớ nguồn” của dân

tộc, mà đã trở thành một hệ thống chính sách lớn của Đảng và Nhà nước ta, góp phần to lớn vào sự ổn định và phát triển xã hội. Việc Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Pháp lệnh “Ưu đãi người hoạt cách mạng, liệt sĩ và gia đình liệt sĩ, thương binh, bệnh binh, người hoạt động kháng chiến, người có công giúp đỡ cách mạng” (gọi tắt là Pháp lệnh Ưu đãi người có công) và Pháp lệnh Phong tặng danh hiệu “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” là bước tiến quan trọng trong hệ thống chính sách “Đền ơn đáp nghĩa” ở nước ta. Với hai pháp lệnh này góp phần cải thiện thêm một bước đời sống người có công và tạo điều kiện để các gia đình chính sách phát huy năng lực, sở trường của mình trong cơ chế mới.

Ngày nay, sự chăm lo đối với người có công với đất nước càng được quan tâm đặc biệt hơn, toàn diện hơn. Các Chỉ thị số 09- CT/TW, ngày 14-12-1996 của Bộ Chính trị về việc mở đợt vận động kỷ niệm 50 năm Ngày Thương binh, liệt sĩ (27-7-1947 - 27-7-1997); Chỉ thị số 80 CT/TW, ngày 01-3-2002 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thương binh, liệt sĩ, người có công với cách mạng và phong trào “Đền ơn đáp nghĩa” trong giai đoạn mới. Ngày 14-12-2006, Ban Bí thư Trung ương Đảng đã có Chỉ thị số 07/CT-TW, về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác thương binh, liệt sĩ, người có công và phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”. Ngày 18-6-2007, để tiếp tục hoàn thiện chính sách ưu đãi người có công, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã ban hành Pháp lệnh Sửa đổi, bổ sung chính sách ưu đãi người có công lần thứ ba. Ngày 15-11-2007, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội cũng có Thông tư số 25/2007TT-BLĐTBXH, Hướng dẫn bổ sung việc thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng.

Việc từng bước bổ sung, hoàn thiện chính sách ưu đãi người có công và từ thực tiễn lãnh đạo, tổ chức thực hiện công tác chăm sóc thương binh, gia đình liệt sĩ và người có công với cách mạng của Đảng đã đem lại kết quả to lớn. Hiện nay cả nước có hơn 8 triệu người có công với 13 diện đối tượng được hưởng chế độ ưu đãi và chăm sóc, trong đó có khoảng 1,5 triệu người hưởng trợ cấp hàng tháng; gần 4,2 triệu người hưởng trợ cấp một lần; hàng chục nghìn con thương binh, liệt sĩ được hưởng chế độ ưu đãi về giáo dục đào tạo, chăm sóc y tế; 14.500 cán bộ lão thành cách mạng được hỗ trợ cải thiện nhà ở... Cùng với việc hoàn thành công tác xác nhận người có công với cách mạng, phong trào “Đền ơn đáp nghĩa” đã trở thành nét đẹp trong đời sống văn hóa của nhân dân ta.

Thực hiện “phong trào đền ơn đáp nghĩa” chính là thể hiện lòng tri ân của đất nước đối với người có công với cách mạng. Tuy vậy, để không trở thành gánh nặng của xã hội, Chủ tịch Hồ Chí Minh yêu cầu thương binh cần phát huy tinh thần “tự lực cánh sinh” trong tăng gia sản xuất, học tập, công tác, nhưng trước hết cần có sự giúp đỡ, tạo điều kiện thuận lợi của cộng đồng và xã hội. Vì thế, Chủ tịch Hồ Chí Minh yêu cầu cấp ủy đảng và chính quyền cùng đồng bào cả nước ai cũng có thể giúp đỡ thương binh và gia đình liệt sĩ. Việc giúp đỡ phải thiết thực, cụ thể, có tổ chức và tùy theo khả năng của từng người. Vì đây là công việc tình nghĩa, nên tuyệt đối không cưỡng bức và cần giúp đỡ lâu dài chứ không chỉ trong một thời gian ngắn, không phải bằng cách góp gạo nuôi thương binh, mà bằng cách tạo điều kiện và công ăn việc làm cho họ. Người đã chỉ ra nhiều cách làm, như đón thương binh về địa phương, trích ruộng công, cho mượn ruộng, hoặc chung sức phát vỡ đất mới, tổ chức việc cày cấy, chăm

nom, gặt hái những ruộng ấy, hoa lợi sẽ để nuôi thương binh, hoặc mở lớp dạy nghề, v.v. Mọi người nên coi đây là một nghĩa vụ, chứ không phải là một việc “làm phúc”.

Với các thương binh, bệnh binh, Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn: Đã là quân nhân cách mạng thì bao giờ cũng phải là chiến sĩ anh dũng. Tránh ỷ lại, công thần, kém kỷ luật, kém tin tưởng, không tích cực công tác, không bi quan chán nản. Phải luôn luôn cố gắng đem hết khả năng của mình để tăng gia sản xuất, dần dần có thể tự lực cánh sinh, tiến tới tự cấp tự túc, giảm bớt khó khăn cho bản thân, gia đình và xã hội. Phấn đấu để trở thành “người công dân kiểu mẫu ở hậu phương cũng như các đồng chí đã làm người chiến sĩ kiểu mẫu ở ngoài mặt trận”.

Thực hiện lời Bác dạy thương binh “tàn nhưng không phế”, hiện nay công tác chăm sóc thương binh, gia đình liệt sĩ và người có công với đất nước của Đảng ta luôn gắn liền với việc tạo mọi điều kiện thuận lợi cho họ tham gia vào các chương trình phát triển kinh tế, xã hội ở địa phương như vay vốn, xóa đói giảm nghèo, giải quyết việc làm, xây dựng nền văn hóa mới, con người mới. Điều này đã phát huy vai trò gương mẫu tự vươn lên của thương binh, bệnh binh, cũng như vai trò của các gia đình liệt sĩ và những người có công với cách mạng trong sự nghiệp đổi mới đất nước.

Việc thực hiện tốt chính sách ưu đãi đối với người có công với cách mạng của Đảng và Nhà nước ta đã tạo ra nguồn động lực to lớn trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa hiện nay. Bằng sự cố gắng của Đảng, Nhà nước và toàn xã hội, chúng ta quyết tâm làm cho toàn thể thương binh, gia đình liệt sĩ, người có công, các Bà mẹ Việt Nam anh hùng có sự cải thiện trong đời sống

cả về vật chất và tinh thần, thể hiện tấm lòng của toàn dân ta “uống nước nhớ nguồn, đền ơn đáp nghĩa”(3). Đó cũng là thực hiện đúng lời dạy của Bác trong Di chúc.

(1) Hồ Chí Minh: Toàn tập, t.6, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, tr.75.

(2) Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t.7, tr.427.

(3) Đỗ Mười, Uống nước nhớ nguồn, đền ơn đáp nghĩa, Tạp chí Quốc phòng toàn dân, số 7, tr.4.

Nguyễn Công Lập
Giảng viên khoa Giáo dục chính trị -
Trường Đại học Đồng Tháp //
<http://www.xaydungdang.org.vn>

TRI ÂN NHỮNG NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI ĐẤT NƯỚC

Dân tộc Việt Nam đã trải qua hàng ngàn năm lịch sử và có hơn 12 thế kỷ đấu tranh giành độc lập dân tộc, bảo vệ chủ quyền lãnh thổ. Trong đó, phải kể đến hai cuộc kháng chiến thần thánh chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, tiếp tục chứng minh sức mạnh, trí tuệ, bản lĩnh Việt Nam trước sự “hung bạo” của kẻ thù; lòng dũng cảm của lớp lớp người Việt Nam “chân đồng, vai sắt” đã ngã xuống hoặc để lại một phần cơ thể trên chiến trường, làm nên bản hùng ca bất hủ về chủ nghĩa anh hùng cách mạng, huyền thoại có thật “Lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu” ở thế kỷ XX.



Là người đứng đầu đất nước, chứng kiến những hy sinh, mất mát lớn của dân tộc, Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ dành tình cảm đặc biệt đối với thương binh, gia đình liệt sĩ và gia

đình có công với Tổ quốc “xin kính cẩn cúi chào vong linh các anh chị em đã bỏ thân vì nước và các đồng bào đã hy sinh trong cuộc đấu tranh cho nước nhà. Sự hy sinh đó không phải là uống” và Người coi: “Thương binh, bệnh binh, gia đình quân nhân, gia đình liệt sĩ là những người có công với Tổ quốc, nhân dân, cho nên bổn phận của chúng ta là phải biết ơn, phải yêu thương và giúp đỡ họ” và Người thay mặt Đảng, Chính phủ ký Sắc lệnh ban hành chế độ hưu bổng thương tật và tiền tuất tử sĩ và chọn ngày 27-7 hàng năm là ngày Thương binh, liệt sĩ.

Những năm qua, Đảng, Nhà nước ta đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về người có công với cách mạng như: Pháp lệnh số 04/2012/UBTVQH13 ngày 16-7-2012 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng; Pháp lệnh số 05/2012/UBTVQH 13 ngày 20-10-2012 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội, sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh quy định danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”; Nghị định 31/2013/NĐ-CP ngày 09-4-2013 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng; Nghị định số

56/2013/NĐ-CP ngày 22-5-2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành pháp lệnh quy định danh hiệu vinh dự Nhà nước “Mẹ Việt Nam anh hùng”; Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26-4-2013 của Thủ tướng Chính phủ hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở; Thông tư số 05/2013/TT-BLĐTBXH ngày 15-5-2013 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn lập thủ tục, xác nhận và giải quyết chế độ đối với người có công và thân nhân của họ... và luôn quan tâm thực hiện tốt chính sách đối với thương binh, gia đình liệt sĩ được hưởng tiền tuất hàng tháng và người có công với cách mạng bằng việc phong tặng, truy tặng danh hiệu “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”, thanh niên xung phong, người tham gia kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học, tổ chức nhiều chuyến đi an bồi dưỡng cho thương bệnh binh, người nhiễm chất độc da cam...

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã phối hợp với các cấp có thẩm quyền ở các địa phương giải quyết dứt điểm các trường hợp còn tồn đọng về chính sách ưu đãi người có công với cách mạng; triển khai và thực hiện các chế độ ưu đãi đối với người có công theo quy định mới, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm. Đồng thời, tiếp tục thực hiện tốt các hoạt động “Đền ơn đáp nghĩa” như: Vận động các cơ quan, ban, ngành, các doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế, chính trị - xã hội và nhân dân đóng góp quỹ đền ơn đáp nghĩa; phần đầu 100% hộ chính sách có mức sống bằng hoặc cao hơn mức sống trung bình của nhân dân địa phương nơi cư trú; làm tốt công tác phụng dưỡng Bà mẹ Việt Nam anh hùng, thân nhân liệt sĩ già yếu, cô đơn không nơi nương tựa; xây dựng mới và sửa chữa nhà cho những gia đình có công đang gặp khó khăn về nhà ở. Tổ

chức các hoạt động thăm hỏi, tặng quà đến các gia đình thương binh, liệt sĩ, mẹ Việt Nam anh hùng, người có công với cách mạng, thương bệnh binh đang được nuôi dưỡng tại các Trung tâm điều dưỡng trên cả nước nhân dịp kỷ ngày Thương binh, liệt sĩ 27-7 hàng năm. Các cấp bộ đoàn phối hợp với các địa phương đồng loạt tổ chức dâng hương, dâng hoa, thắp nến tri ân các anh hùng liệt sĩ tại các nghĩa trang liệt sĩ, đài tưởng niệm nhằm tưởng niệm, tri ân những người có công với Tổ quốc.

Phong trào “Đền ơn đáp nghĩa” được các cấp ủy đảng, các cấp, các ngành quan tâm, chỉ đạo thực hiện và được toàn dân hưởng ứng tham gia với tất cả tình cảm và tinh thần trách nhiệm cao của cộng đồng xã hội. Qua phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, các mẹ Việt Nam anh hùng còn sống đã được các cơ quan, đoàn thể nhận chăm sóc, phụng dưỡng suốt đời, nhiều gia đình người có công được tặng nhà tình nghĩa, hàng trăm hộ được hỗ trợ sửa chữa nhà với kinh phí lên tới hàng tỉ đồng; tặng sổ tiết kiệm tình nghĩa; giúp đỡ các hộ gia đình chính sách bằng những ngày công lao động trị giá hàng chục tỷ đồng về cây trồng, con giống để sản xuất. Phong trào xây dựng “xã, phường giỏi về công tác chăm sóc thương binh, gia đình liệt sĩ, người có công” đã phát triển rộng khắp trong cả nước. Công tác chăm sóc người có công được các địa phương tổ chức sáng tạo dưới nhiều hình thức khác nhau, nhiều nơi có cách làm hay như: thành lập tổ tình thương; nhận đỡ đầu con thương binh nặng, con liệt sĩ mồ côi; vận động giúp đỡ gia đình chính sách có hoàn cảnh khó khăn... Nhờ các chính sách của Nhà nước, sự quan tâm của các cấp ủy đảng, chính quyền, các tổ chức đoàn thể, sự giúp đỡ, động viên của cộng đồng và sự cố gắng của bản thân, đến nay, phần lớn đời sống của các hộ chính sách, người có công

với đất nước đều có mức sống trung bình khá so với cộng đồng dân cư nơi cư trú, trong đó, có nhiều thương binh, gia đình liệt sỹ và người có công đã không ngừng phấn đấu, tiếp nối truyền thống anh hùng trong học tập, công tác, lao động sản xuất, xứng đáng là “gia đình cách mạng gương mẫu”, là tấm gương sáng cho cộng đồng và xã hội noi theo.

Thực hiện Chỉ thị 03 của Bộ Chính trị khóa XI về tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, các phong trào toàn dân chăm sóc thương binh, gia đình liệt sỹ không chỉ góp phần ổn định và nâng cao mức sống của thương, bệnh binh, gia đình liệt sỹ, góp phần ổn định tình hình chính trị - xã hội, củng cố lòng tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, mà còn có tác dụng giáo dục toàn dân, đặc biệt là thế hệ trẻ về lòng yêu nước, truyền thống ân nghĩa, đạo lý “*Uống nước nhớ nguồn*”, “*Ăn quả nhớ người trồng cây*”, lòng tự hào, tự tôn dân tộc trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa hôm nay. Sự quan tâm này được thể hiện sinh động bằng những hoạt động hết sức thiết thực, phù hợp với đạo lý truyền thống nhân văn ngàn đời của dân tộc Việt Nam và phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của đất nước trong từng giai đoạn cách mạng.

Phát huy truyền thống “Uống nước nhớ nguồn”, các địa phương đã cố gắng huy động mọi nguồn lực đóng góp

để xây dựng, tu bổ nghĩa trang, nhà bia và các phần mộ liệt sỹ. Từ năm 1994 đến nay, trên 100 nghĩa trang liệt sỹ và nhà bia tưởng niệm được xây mới, hàng trăm nghĩa trang liệt sỹ được tu bổ, nâng cấp khang trang, sạch đẹp với tổng kinh phí hàng chục tỷ đồng; các trung tâm tỉnh và huyện lỵ đều đã có đài tưởng niệm các anh hùng liệt sỹ, nhiều công trình đã trở thành trung tâm hoạt động văn hoá, lễ hội của nhân dân địa phương. Ngày 27-7 hàng năm, các cấp uỷ đảng, chính quyền của tỉnh đều tổ chức nhiều hoạt động phong phú thiết thực để ghi nhớ công ơn, sự đóng góp to lớn của những người đã hy sinh xương máu cho dân tộc, cho Tổ quốc như: thăm hỏi, tặng quà cho đối tượng chính sách, người có công; tổ chức các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể thao cho thương binh, bệnh binh... Đặc biệt, các cấp bộ Đoàn của tỉnh đảm nhiệm việc tổ chức Lễ thấp nển, tri ân các anh hùng liệt sỹ tại nghĩa trang liệt sỹ, nhà bia tưởng niệm liệt sỹ của các địa phương đã trở thành hoạt động có ý nghĩa thiết thực giáo dục truyền thống cách mạng sâu sắc đối với thế hệ trẻ nhiều năm nay. Đây cũng chính là những hoạt động thiết thực nhất để thế hệ hôm nay khắc ghi và có trách nhiệm với lớp lớp cha anh đã ngã xuống đổi lấy độc lập, tự do cho đất nước hôm nay và mãi mãi mai sau.

**Phạm Thị Nhung - Trường sĩ
quan Lục quân 2 //**
<http://www.xaydungdang.org.vn>

ĐÔI ĐÔI GHI NHỚ CÔNG ƠN LIỆT SỸ, THƯƠNG BINH, NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI CÁCH MẠNG

Chăm sóc thương binh, gia đình liệt sỹ, NCC với cách mạng là tình cảm thiêng liêng, cao quý và

trách nhiệm của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, kết tinh của truyền thống và đạo lý “uống nước nhớ nguồn”, “ăn quả

nhớ người trồng cây” từ ngàn đời nay của nhân dân ta; là cội nguồn sức mạnh đại đoàn kết dân tộc trong suốt chiều dài lịch sử dựng nước và giữ nước. Trong những năm qua, Đảng ủy Công an Trung ương, lãnh đạo Bộ Công an, lãnh đạo, chỉ huy công an các đơn vị, địa phương và toàn thể cán bộ, chiến sĩ đã luôn quan tâm, chú trọng công tác “đền ơn đáp nghĩa”, ưu đãi NCC với cách mạng...

Khắc ghi, đền đáp công ơn liệt sĩ, thương binh, người có công (NCC) với cách mạng, lúc sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh từng căn dặn: “Máu đào của các liệt sĩ đã làm cho lá cờ cách mạng thêm đỏ chói. Sự hy sinh anh dũng của các liệt sĩ đã chuẩn bị cho đất nước ta nở hoa độc lập, kết quả tự do. Nhân dân ta đời đời ghi nhớ công ơn các liệt sĩ”(1) và “Thương binh là những người đã hy sinh gia đình, hy sinh xương máu để bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ đồng bào. Vì lợi ích của Tổ quốc, của đồng bào mà các đồng chí chịu ốm đau, què quặt. Vì vậy, Tổ quốc, đồng bào phải biết ơn, phải giúp đỡ những người con anh dũng ấy”(2).

Cùng với các lực lượng cách mạng và toàn thể nhân dân, Công an nhân dân (CAND) Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng và Bác Hồ kính yêu trong suốt chiều dài lịch sử gần 73 năm qua luôn SSCĐ, anh dũng hy sinh vì sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN. Trải qua các giai đoạn cách mạng theo suốt chiều dài lịch sử của đất nước cho đến hôm nay, trong số hàng triệu liệt sĩ, thương binh-những người con ưu tú của dân tộc đã anh dũng hy sinh thân mình, hy sinh một phần xương máu, sức lực vì nhân dân, vì Đảng, vì Tổ quốc, có hơn 14.700 liệt sĩ CAND, trong đó có hơn 3.600 đồng chí hy sinh trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp,

9.700 chiến sĩ hy sinh trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ; hơn 4.200 thương binh, 2.300 bệnh binh, hơn 670 người tham gia kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học và hàng nghìn liệt sĩ đến nay vẫn chưa xác định được thông tin, chưa tìm thấy hài cốt. Không chỉ trong bom đạn của chiến tranh, trong chiến đấu với giặc ngoại xâm, mà kể từ khi đất nước thống nhất, bước sang giai đoạn cách mạng mới, máu của các chiến sĩ CAND vẫn đỏ; đã có hàng nghìn cán bộ, chiến sĩ CAND hy sinh, bị thương trong cuộc đấu tranh bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, phòng, chống tội phạm, vì bình yên cuộc sống, vì hạnh phúc của nhân dân. Vì những lẽ đó, mỗi cán bộ, chiến sĩ CAND hôm nay luôn thấu hiểu, chia sẻ, biết ơn sâu sắc những cống hiến, hy sinh, mất mát của các liệt sĩ, thương binh cho khát vọng độc lập, tự do và chủ nghĩa xã hội của dân tộc.



Trung tướng Nguyễn Văn Ngọc, Giám đốc Học viện ANND trao quà cho thương, bệnh binh tại Trung tâm Điều dưỡng thương binh Duy Tiên (Hà Nam). Ảnh: cand.com.vn

Chăm sóc thương binh, gia đình liệt sĩ, NCC với cách mạng là tình cảm thiêng liêng, cao quý và trách nhiệm của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, kết tinh của truyền thống và đạo lý “uống nước nhớ nguồn”, “ăn quả nhớ người trồng cây” từ ngàn đời nay của nhân dân ta; là cội nguồn sức mạnh đại đoàn kết dân tộc trong suốt chiều dài lịch sử dựng nước và giữ nước. Trong

những năm qua, Đảng ủy Công an Trung ương, lãnh đạo Bộ Công an, lãnh đạo, chỉ huy công an các đơn vị, địa phương và toàn thể cán bộ, chiến sĩ đã luôn quan tâm, chú trọng công tác "đền ơn đáp nghĩa", ưu đãi NCC với cách mạng. Cùng với toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, các bộ, ban, ngành, đoàn thể, địa phương, bằng những nghĩa cử, hành động, việc làm thiết thực, lực lượng công an không ngừng phát huy tinh thần đoàn kết, tương thân tương ái, giúp đỡ các gia đình liệt sĩ, thương binh, bệnh binh, NCC với cách mạng, coi đó là một trong những nhiệm vụ quan trọng của công an các đơn vị, địa phương và mỗi cán bộ, chiến sĩ công an.

Để hun đúc và làm giàu thêm truyền thống đạo lý tốt đẹp ấy, công an các đơn vị, địa phương luôn chú trọng công tác tuyên truyền, giáo dục, bồi dưỡng cho thế hệ trẻ, cán bộ, chiến sĩ về truyền thống cách mạng, lòng yêu nước và những tình cảm tốt đẹp, tri ân những hy sinh, cống hiến của lớp lớp thế hệ cha anh. Xây dựng, tổ chức nhiều chuyên trang, chuyên mục, phim tài liệu, phóng sự truyền hình và bài viết trên các báo, đài phục vụ tuyên truyền, phổ biến tới đông đảo quần chúng nhân dân về công tác chăm sóc thương binh, gia đình liệt sĩ, NCC với cách mạng; tôn vinh những tấm gương dũng cảm chiến đấu, hy sinh cho sự nghiệp đấu tranh giành độc lập dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, gương cán bộ, chiến sĩ CAND trong đấu tranh phòng, chống tội phạm, vì cuộc sống bình yên của nhân dân. Đồng thời, thiết thực tuyên truyền thông qua việc tổ chức các hội nghị sơ kết, tổng kết, biểu dương thương binh, thân nhân liệt sĩ, NCC với cách mạng và tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác "đền ơn đáp nghĩa"; thăm hỏi, gặp mặt, tặng quà Bà mẹ Việt Nam anh hùng; dâng hương tại các nghĩa trang

liệt sĩ, các khu di tích: Nha Công an Trung ương, Ban An ninh Trung ương Cục miền Nam, An ninh khu V, IX... vào những dịp lễ, Tết, đặc biệt là Ngày Thương binh-Liệt sĩ (27-7).

Công tác tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ, quản lý, chăm sóc phần mộ liệt sĩ, nghĩa trang, đài tưởng niệm, bia ghi tên liệt sĩ CAND được quan tâm thường xuyên. Đến nay, vượt qua nhiều khó khăn, Bộ Công an đã quy tập được hơn 600 hài cốt liệt sĩ ở nhiều chiến trường ở trong nước và trên đất nước bạn. Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả chế độ chi trả trợ cấp thương tật một lần đối với các trường hợp cán bộ, chiến sĩ công an bị thương trong khi làm nhiệm vụ và chế độ, chính sách đối với Anh hùng LLVT nhân dân. Quá trình rà soát, công an các đơn vị, địa phương đã thẩm định và xác nhận 41 trường hợp hoạt động cách mạng trước ngày 1-1-1945 đến ngày khởi nghĩa Tháng Tám (năm 1945); lập hồ sơ đề nghị các cấp thẩm quyền cấp Bằng "Tổ quốc ghi công" đối với 115 liệt sĩ CAND; xác nhận thương binh đối với 809 trường hợp; thẩm định hồ sơ và xác nhận bệnh binh đối với 39 trường hợp; phong tặng, truy tặng danh hiệu Anh hùng LLVT nhân dân đối với 65 trường hợp...

Tổ chức có hiệu quả các chương trình, hoạt động gây quỹ từ thiện, như: Quỹ phòng, chống thiên tai; Quỹ "Đền ơn đáp nghĩa", xóa đói, giảm nghèo; quỹ nghĩa tình đồng đội CAND... Công an các đơn vị, địa phương đã huy động sự ủng hộ, đóng góp to lớn của đồng bào cán bộ, chiến sĩ và nhà hảo tâm để cùng với nguồn ngân sách của Nhà nước, Bộ Công an, góp phần thiết thực phục vụ hoạt động từ thiện, nhân đạo và các Phong trào "Đền ơn đáp nghĩa", chăm sóc thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sĩ, NCC với cách mạng, như: Phụng dưỡng Bà mẹ Việt

Nam anh hùng; nhận đỡ đầu, hỗ trợ con thương binh, liệt sĩ có hoàn cảnh khó khăn; tặng sổ tiết kiệm tình nghĩa, nhà tình nghĩa; xây trường học tặng nhân dân vùng chiến khu, vùng căn cứ cách mạng, vùng sâu, vùng xa; thăm hỏi, động viên, hỗ trợ cán bộ, chiến sĩ, nhân dân các tỉnh bị thiệt hại do thiên tai gây ra... Đến nay, công an các đơn vị, địa phương đã nhận phụng dưỡng suốt đời 314 Bà mẹ Việt Nam anh hùng; lập và tặng NCC với cách mạng hơn 1.800 sổ tiết kiệm, với tổng số tiền hơn 1,3 tỷ đồng. Đáng chú ý, từ năm 2007 đến nay, Quỹ Nghĩa tình đồng đội CAND đã hỗ trợ kinh phí xây dựng và sửa chữa nhà tình nghĩa cho 1.863 trường hợp với tổng kinh phí hàng trăm tỷ đồng; thực hiện trợ cấp hàng tháng cho con liệt sĩ, con thương binh nặng đang đi học và con cán bộ công an bị di chứng do nhiễm chất độc hóa học, với tổng kinh phí hàng tỷ đồng/năm.

Bên cạnh đó, Bộ Công an đã đầu tư xây dựng, mở rộng, nâng cấp nhiều khu di tích của lực lượng CAND với quy mô, tầm vóc quốc gia mang ý nghĩa giáo dục chính trị, truyền thống sâu sắc cho cán bộ, chiến sĩ và cho nhân dân như: Khu di tích Nha Công an Trung ương (tỉnh Tuyên Quang); Khu di tích An ninh Trung ương Cục miền Nam (tỉnh Tây Ninh); Khu di tích An ninh khu V (tỉnh Quảng Nam); Khu di tích Hòn đá Bạc (tỉnh Cà Mau); Nghĩa trang liệt sĩ, bia tưởng niệm các liệt sĩ Ban An ninh Trung ương Cục miền Nam (tỉnh Tây Ninh); Khu di tích Ban An ninh khu IX (tỉnh Kiên Giang)... Ngoài ra, Bộ Công an còn hỗ trợ kinh phí sửa chữa, nâng cấp các công trình lịch sử, văn hóa, khu di tích, đài tưởng niệm và nhiều hoạt động tình nghĩa, như: Sửa chữa, nâng cấp nghĩa trang liệt sĩ Trà My (tỉnh Quảng Nam); xây dựng Nhà văn hóa đa năng tặng quân và dân huyện đảo Trường Sa; xây dựng trường trung học

cơ sở tại huyện Sơn Dương (tỉnh Tuyên Quang)...

Công tác thương binh, gia đình liệt sĩ, NCC với cách mạng của lực lượng CAND thời gian qua đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, có ý nghĩa to lớn, cùng với toàn xã hội chung tay xoa dịu nỗi đau, hy sinh, mất mát và tri ân những công lao, cống hiến của các thế hệ cha anh cho nền độc lập, tự do, hòa bình, phát triển của đất nước. Thời gian tới, để phát huy những kết quả đã đạt được, công an các đơn vị, địa phương cần tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 22-5-2017 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục tăng cường công tác chăm sóc NCC với cách mạng các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác thương binh, liệt sĩ, NCC với cách mạng, gắn liền và phục vụ thực hiện thắng lợi chính sách hậu phương CAND.

Nâng cao hơn nữa nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, lãnh đạo các đơn vị và cán bộ, chiến sĩ trong thực hiện chính sách ưu đãi đối với NCC với cách mạng. Phát động rộng rãi và tổ chức có hiệu quả, thiết thực Phong trào "Đền ơn đáp nghĩa" trong CAND. Biểu dương, nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến có thành tích xuất sắc trong các hoạt động "đền ơn đáp nghĩa", công tác xã hội, từ thiện; động viên, khích lệ các tập thể, cá nhân và các nhà hảo tâm tích cực đóng góp, tham gia xây dựng các quỹ từ thiện, nhân đạo góp phần từng bước xã hội hóa công tác thương binh, liệt sĩ, NCC với cách mạng, làm cho các hoạt động này ngày càng trở nên thường xuyên, ý nghĩa, thiết thực hơn, trở thành nét đẹp văn hóa ăn sâu, bám rễ trong nhận thức, tư tưởng, hành động của mỗi cán bộ, chiến sĩ CAND và toàn xã hội.

Phối hợp hiệu quả với các cơ quan chức năng tiến hành rà soát, tháo

gỡ, giải quyết dứt điểm hồ sơ đề nghị xác nhận NCC với cách mạng trong CAND còn tồn đọng, vướng mắc; xác minh thông tin liên quan đến người tham gia cách mạng bị mất tin, mất tích, lý lịch nhân thân trong quá trình xác lập hồ sơ đề nghị công nhận NCC với cách mạng... Quan tâm phối hợp chặt chẽ hơn nữa với các lực lượng chức năng của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội, với các địa phương trao đổi thông tin, tìm kiếm,

quy tập hài cốt liệt sĩ, xác định hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin. Chú trọng rà soát, đề xuất, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về ưu đãi NCC với cách mạng, bảo đảm NCC phải được thụ hưởng các chế độ ưu đãi về vật chất, tinh thần của Nhà nước và xã hội.

**Thượng tướng, GS, TS TÔ LÂM,
Ủy viên Bộ Chính trị, Bộ trưởng Bộ
Công an // <http://www.qdnd.vn>**

THẨM NHUẦN ĐẠO LÝ “UỐNG NƯỚC NHỚ NGUỒN”, THỰC HIỆN TỐT CÔNG TÁC THƯƠNG BINH, LIỆT SĨ, NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI CÁCH MẠNG

Nhân kỷ niệm Ngày Thương binh - Liệt sĩ, Chủ tịch nước Trần Đại Quang có bài viết về công tác đền ơn đáp nghĩa, tôn vinh sự hy sinh, cống hiến to lớn của các anh hùng liệt sĩ, thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sĩ, người có công với cách mạng. Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam trân trọng giới thiệu bài viết của Chủ tịch nước Trần Đại Quang:

Thẩm nhuần đạo lý “Uống nước nhớ nguồn”, thực hiện tốt công tác thương binh, liệt sĩ, người có công với cách mạng

Sau ngày Cách mạng Tháng Tám thành công, trong bối cảnh thù trong giặc ngoài, đất nước gặp muôn vàn khó khăn, Chủ tịch Hồ Chí Minh vẫn luôn quan tâm thăm hỏi, động viên, nhắc nhở mọi người biết ơn và hết lòng giúp đỡ thương binh, gia đình liệt sĩ. Trong Thư gửi Ban Thường trực của Ban Tổ chức “Ngày Thương binh toàn quốc”, Người căn dặn: “Thương binh là những người hy sinh gia đình, hy sinh xương máu để bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ đồng

bào. Vì lợi ích của Tổ quốc, của đồng bào, mà các đồng chí chịu ốm yếu, què quặt. Vì vậy, Tổ quốc và đồng bào phải biết ơn, phải giúp đỡ những người con anh dũng ấy” [1]. Được sự quan tâm chỉ đạo trực tiếp của Người, ngày 27 tháng 7 năm 1947 - Ngày Thương binh toàn quốc được mở đầu bằng cuộc mít-tinh lớn tổ chức tại xã Hùng Sơn, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. Sau chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ, Đảng, Nhà nước ta càng đặc biệt quan tâm hơn đến công tác thương binh, liệt sĩ, người có công với cách mạng. Từ tháng 7 năm 1955, Ngày Thương binh toàn quốc được đổi thành Ngày Thương binh - Liệt sĩ.

Ngày Thương binh - Liệt sĩ là sự kiện chính trị - xã hội quan trọng, có ý nghĩa nhân văn sâu sắc. Đây là dịp toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta kính cẩn tưởng nhớ, tri ân các bậc cách mạng tiền bối, anh hùng liệt sĩ, những người con ưu tú của dân tộc đã dũng cảm chiến đấu, anh dũng hy sinh; biết ơn các thương binh đã cống hiến một phần xương máu của mình trong sự

nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước, cũng như trong công cuộc xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và làm tròn nghĩa vụ quốc tế; quan tâm giúp đỡ thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sĩ. Các thế hệ người Việt Nam mãi mãi khắc ghi những chiến công hào hùng, sự hy sinh oanh liệt, cống hiến to lớn của đồng bào, chiến sĩ cả nước vì nền độc lập, tự do của Tổ quốc, hạnh phúc của nhân dân.

Để đền đáp, tôn vinh sự hy sinh, cống hiến to lớn của các anh hùng liệt sĩ, thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sĩ, người có công với cách mạng, thấm nhuần đạo lý “Uống nước nhớ nguồn”, “Ăn quả nhớ người trồng cây” của dân tộc, trong suốt 71 năm qua, Đảng, Nhà nước ta luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo làm tốt công tác thương binh, liệt sĩ, người có công với cách mạng và tổ chức vận động toàn dân tích cực tham gia các phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, “Toàn dân chăm sóc các gia đình thương binh, liệt sĩ và người có công với cách mạng”. Nhiều chủ trương, chính sách, pháp luật về ưu đãi đối với liệt sĩ, thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sĩ, người có công với cách mạng đã được ban hành; đối tượng hưởng chính sách ưu đãi được mở rộng, các chế độ ưu đãi từng bước được hoàn thiện, thể hiện sự trân trọng, biết ơn, chăm lo của Đảng, Nhà nước và nhân dân đối với người có công.

Công tác thông tin, tuyên truyền phổ biến chính sách, pháp luật về ưu đãi người có công đã được các cấp, các ngành triển khai thực hiện có hiệu quả với nhiều hình thức phù hợp, như các chương trình, chuyên mục “Đi tìm đồng đội”, “Trở về từ ký ức” của Đài Truyền hình Việt Nam; “Giải đáp chính sách”, “Thông tin liệt sĩ” của Đài Tiếng nói Việt Nam, Truyền hình Quốc phòng; “Đền ơn đáp nghĩa”, “Thông tin về mộ liệt sĩ” của Báo Quân đội nhân dân và

nhiều chuyên mục về người có công với cách mạng trên các phương tiện truyền thông khác. Qua đó, đã góp phần giáo dục truyền thống yêu nước, chủ nghĩa anh hùng cách mạng và nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân, nhất là thế hệ trẻ về công lao to lớn của các liệt sĩ, thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sĩ, người có công; xác định rõ trách nhiệm và các hoạt động thiết thực nhằm khơi dậy, phát huy tiềm năng to lớn trong xã hội để chăm lo tốt hơn, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người có công.

Cùng với nguồn kinh phí thực hiện chế độ ưu đãi người có công từ ngân sách nhà nước, các nguồn lực, hình thức thực hiện chính sách ưu đãi ngày càng phong phú, đa dạng, có hiệu quả thiết thực. Hoạt động chăm sóc người có công ngày càng phát triển, có sức lan tỏa sâu rộng, được cộng đồng xã hội tích cực hưởng ứng. Các phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, “Toàn dân chăm sóc các gia đình thương binh, liệt sĩ và người có công với cách mạng”, nhận phụng dưỡng Bà mẹ Việt Nam anh hùng được đẩy mạnh; các chương trình xây dựng “Nhà tình nghĩa”, “Nhà đồng đội”, “Áo ấm tặng thương binh, bệnh binh nặng”, “Áo lụa tặng các Bà mẹ Việt Nam anh hùng”... được duy trì, phát triển rộng khắp ở các địa phương; việc hỗ trợ nhà ở cho người có công và giải quyết việc làm cho con liệt sĩ, con thương binh nặng, con bệnh binh nặng được chú trọng.

Bên cạnh việc chăm sóc, tri ân người có công với cách mạng và thân nhân, công tác tu bổ, nâng cấp các nghĩa trang liệt sĩ, bia ghi danh, đền thờ liệt sĩ, quy tập hài cốt và xác định danh tính liệt sĩ được nỗ lực thực hiện. Nhiều công trình ghi công liệt sĩ - những người anh hùng “Quyết tử để Tổ quốc quyết sinh” đã trở thành di tích lịch sử,

công trình văn hóa, biểu tượng của tinh thần, ý chí đấu tranh giành độc lập và khát vọng hòa bình của dân tộc Việt Nam, có ý nghĩa giáo dục sâu sắc truyền thống yêu nước, cách mạng, thu hút đông đảo đồng bào, chiến sĩ cả nước và bạn bè quốc tế đến thăm viếng, tưởng niệm, như Nghĩa trang Điện Biên Phủ, Nghĩa trang liệt sĩ Trường Sơn, Nghĩa trang Đường 9, Đền Tưởng niệm liệt sĩ Bến Dược - Củ Chi, Khu Tưởng niệm liệt sĩ thanh niên xung phong ngã ba Đồng Lộc, Trường Bồn, Lam Hạ... Đã tìm kiếm, quy tập hàng vạn hài cốt liệt sĩ trong nước và ở các nước bạn Lào, Campuchia. Việc đầu tư, nâng cấp các trung tâm giám định ADN được chú trọng, góp phần đẩy nhanh việc xác định danh tính hài cốt liệt sĩ. Những việc làm đầy tình nghĩa đó đã góp phần làm vơi đi nỗi đau của các gia đình liệt sĩ, những người cha, người mẹ, người vợ và con em liệt sĩ đang ngày đêm khắc khoải đợi chờ.

Nhiều chế độ ưu đãi đối với người có công trong lĩnh vực y tế, giáo dục... cũng được triển khai thực hiện tốt. Vào các dịp lễ, tết, ngày 27 tháng 7 hằng năm, ngoài quà tặng của Chủ tịch nước, các ban, ngành, đoàn thể, địa phương đều tổ chức gặp mặt, thăm hỏi, tặng quà các gia đình chính sách. Các tầng lớp nhân dân, các tổ chức và cá nhân ngày càng tích cực tham gia các hoạt động “Đền ơn đáp nghĩa”, “Uống nước nhớ nguồn”, góp phần cải thiện, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người có công.

Nhờ các giải pháp tích cực, đến nay, cả nước có 97% gia đình người có công có mức sống bằng hoặc cao hơn mức trung bình nơi cư trú. Xuất hiện ngày càng nhiều tấm gương tiêu biểu của thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sĩ, người có công với ý chí và nghị lực rất đáng khâm phục, đã nỗ lực

phấn đấu, vượt khó vươn lên trong công tác, chiến đấu, lao động, sản xuất, kinh doanh, tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước, đi đầu trên trận tuyến chống đói nghèo, lạc hậu, góp phần xây dựng quê hương, đất nước ngày càng giàu đẹp.

Để phát huy những kết quả, thành tích đạt được trong 71 năm qua, đồng thời tiếp tục đẩy mạnh công tác chăm sóc thương binh, gia đình liệt sĩ, người có công với cách mạng, trong thời gian tới, các cấp, các ngành cần quán triệt sâu sắc, tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về ưu đãi người có công, trọng tâm là Nghị quyết Đại hội lần thứ XII của Đảng, Chỉ thị số 14-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng (Khóa XII) về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác người có công với cách mạng. Đẩy mạnh tuyên truyền sâu rộng chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước đối với thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sĩ, người có công và các phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, “Toàn dân chăm sóc các gia đình thương binh, liệt sĩ và người có công với cách mạng” trong cán bộ, đảng viên và nhân dân. Chú trọng tuyên truyền những kết quả, thành tích nổi bật trong công tác người có công, nhất là trong việc xây dựng và thực hiện chế độ, chính sách ưu đãi người có công; kết quả chăm sóc thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sĩ và phụng dưỡng Bà mẹ Việt Nam anh hùng; công tác tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ; việc khơi dậy và phát huy tinh thần tự lực, tự cường của thương binh, bệnh binh, người có công... Qua đó, thống nhất nhận thức thực hiện tốt chính sách ưu đãi người có công vừa là tình cảm thiêng liêng, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và toàn dân, vừa là yếu tố bảo đảm thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, thể hiện sâu sắc tính ưu việt và bản chất tốt đẹp của chế

độ ta, góp phần củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, tăng cường niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước.

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đầy đủ chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đối với thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sĩ, người có công. Trong đó, đặc biệt quan tâm các gia đình chính sách có nhiều khó khăn, người có công hiện đang sống cô đơn, không nơi nương tựa, các gia đình chính sách vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, vùng căn cứ địa cách mạng trước đây, phấn đấu không để hộ người có công thuộc diện hộ nghèo. Đẩy nhanh việc tìm kiếm, quy tập và xác định hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin. Ưu tiên nguồn lực giải quyết những nhu cầu cấp thiết đối với người có công, như phụng dưỡng Bà mẹ Việt Nam anh hùng, dạy nghề, tạo việc làm, giúp đỡ các gia đình chính sách phát triển sản xuất, kinh doanh... Trên cơ sở huy động mọi nguồn lực xã hội kết hợp với nguồn lực của Nhà nước, phấn đấu đến năm 2020 đạt chỉ tiêu hộ người có công được hỗ trợ sửa chữa, xây dựng nhà ở theo quy định và có mức sống bằng hoặc cao hơn mức trung bình của cộng đồng dân cư nơi cư trú.

Tiếp tục rà soát, bổ sung, hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật ưu đãi người có công, đặc biệt chú trọng giải quyết các vướng mắc, tồn tại phát sinh liên quan để kịp thời điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của đất nước. Kịp thời giải quyết những hồ sơ đề nghị xác nhận người có công còn tồn đọng, bảo đảm chặt chẽ, thấu lý, đạt tình để những người có công và gia đình được thụ hưởng đầy đủ các chính sách ưu đãi của Đảng, Nhà nước.

Tôn vinh, biểu dương những tấm gương thương binh, bệnh binh, gia

đình liệt sĩ, người có công đã phát huy ý chí tự lực, tự cường, vượt khó vươn lên, tích cực lao động, sản xuất, tham gia các phong trào thi đua yêu nước, xóa đói, giảm nghèo... Kịp thời phát hiện, nhân rộng các điển hình tiên tiến, biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có nhiều thành tích, tích cực đóng góp giúp đỡ các gia đình chính sách khắc phục khó khăn, cải thiện đời sống.

Kỷ niệm Ngày Thương binh - Liệt sĩ, các cấp, các ngành cần tổ chức các hoạt động thiết thực, tiết kiệm, hiệu quả với quy mô, hình thức phù hợp gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị, địa phương. Tiếp tục đẩy mạnh sâu rộng các phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, “Toàn dân chăm sóc các gia đình thương binh, liệt sĩ và người có công với cách mạng” bằng những việc làm cụ thể, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần, thể hiện lòng biết ơn sâu sắc, sự tôn vinh của Đảng, Nhà nước và nhân dân đối với người có công, góp phần tô đậm nét đẹp văn hóa Việt Nam, làm giàu thêm truyền thống nhân văn của dân tộc ta.

Sự hy sinh, cống hiến to lớn của các bậc cách mạng tiền bối, các anh hùng liệt sĩ, thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sĩ, người có công với cách mạng mãi mãi khắc ghi trong trái tim mỗi người Việt Nam, là nguồn lực tinh thần quý báu tiếp thêm sức mạnh để toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta thực hiện thắng lợi sự nghiệp đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế, bảo vệ vững chắc thành quả cách mạng./.

[1] Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2009, t. 5, tr. 175.

TTXVN // <http://dangcongsan.vn>

NHỮNG TẤM GIƯỜNG THƯƠNG BINH "TÀN NHƯNG KHÔNG PHỂ"

Nhân kỷ niệm 71 năm Ngày Thương binh Liệt sỹ 27-7-1947, trân trọng giới thiệu những tấm gương thương binh, cựu chiến binh khi trở về với cuộc sống đời thường lại tiếp tục viết lên những "khúc quân hành" trên mặt trận xóa đói giảm nghèo, thực hiện theo lời dạy của Bác, thương binh "Tàn nhưng không phể".

"Khúc quân hành" trên mặt trận mới

Đó là câu chuyện của cựu chiến binh Trần Mạnh Thắng, thôn An Ninh, xã Vinh Quang huyện Chiêm Hóa (Tuyên Quang). Từ đôi bàn tay trắng, với những nỗ lực không ngừng, ông đã làm giàu trên chính mảnh đất quê hương.

Năm 1983, chàng thanh niên 20 tuổi tên Thắng theo tiếng gọi thiêng liêng của Tổ quốc lên đường nhập ngũ, bảo vệ biên giới phía Bắc. Đến năm 1985, ông xuất ngũ trở về quê hương mang theo những vết thương chiến tranh. Người thương binh hạng 4/4 bắt đầu con đường xóa đói giảm nghèo với đôi bàn tay trắng.

Nhìn vào trang trại rộng 7,5 ha với mô hình kinh tế tổng hợp, không ai nghĩ rằng, cách đây hơn 10 năm vùng đất này rậm rạp, hoang vu đến nỗi người lạc quan nhất cũng khó có thể tin vào ngày khởi sắc. Nhưng với quyết tâm dám nghĩ, dám làm, ông Thắng đã biến nó thành mô hình kinh tế hiệu quả, thu nhập hàng trăm triệu đồng/năm.

Ông Thắng tâm sự, không có đồng vốn dất lưng, nhưng muốn thoát khỏi đói nghèo thì phải có đất, nên ông cùng gia đình vay mượn mua được hơn 7ha đất đồi. Có đất rồi cả gia đình ông lao vào cải tạo, ban đầu ông cũng chỉ trồng lúa, ngô trên đất ruộng và quanh nhà,

cải tạo vườn tạp và mở thêm diện tích đất đồi để trồng mía, cây sả theo thời vụ. Sau đó, ông sắm phương tiện, mua máy về ép mật, nấu dầu sả phục vụ cầu của thị trường, đồng thời đi thăm quan các mô hình phát triển kinh tế trong và ngoài tỉnh.

Sau nhiều đêm suy nghĩ, trăn trở, ông Thắng quyết định cùng gia đình đầu tư mua các giống chè chất lượng cao, trồng với diện tích hơn 3 ha, chăm bón theo đúng hướng dẫn kỹ thuật. Với phương châm "lấy ngắn nuôi dài" ông kết hợp trồng thêm lúa, ngô để đảm bảo lương thực, có nguồn thức ăn phát triển chăn nuôi. Ngoài ra, ông còn đào ao thả cá, mở rộng diện tích đất xung quanh nhà trồng thêm mía, chăn nuôi lợn, gà. Trang trại của ông được xây dựng một cách khoa học đã mang lại hiệu quả kinh tế. Sáu năm nay, đồi chè hơn 3 ha của ông mỗi năm cho hơn 2 tấn chè thành phẩm, trừ chi phí thu lãi trên 100 triệu đồng. Còn với hơn 1,5 ha mía và ao cá rộng 5.000m² mỗi năm gia đình ông Thắng thu nhập thêm 200 triệu đồng.

Với bản tính cần cù, sáng tạo, ông Thắng cùng đồng đội tiếp tục đầu tư trồng trên 1.000 gốc chanh hồng đào, đây là loại cây mới trên địa bàn. Sau 17 tháng trồng, hiện nay cây chanh của ông đã cho những quả đầu tiên. Theo kế hoạch, sau 2 năm nữa, đây sẽ là cây chủ lực trong phát triển kinh tế của gia đình. Ông cũng đang có dự định đầu tư công nghệ, ướp hoặc sấy khô để cung cấp cho thị trường sản xuất bánh kẹo trong nước.

Không dừng lại ở đó, khi có chút vốn liếng trong tay, ông Thắng lại tiếp tục lặn lội tìm đất mở trang trại thứ hai tại thôn Ngoan A, xã Xuân Quang (Chiêm Hóa). Người dân nơi đây không

khởi bản khoán bởi đây là vùng đất sỏi đá, không trồng nổi cây gì. Thung lũng rộng 13ha heo hút đến mức không có đường, không có điện và cả không sóng điện thoại. Ông bảo: “Có sức người sỏi đá cũng thành cơm, ông cha ta đã dạy thế và ông không tin là mình không làm được”. Để cải tạo, thiết lập một trang trại rộng 13ha không phải đơn giản. Đầu tiên, ông chủ động thuê máy móc san ủi làm đường giao thông vào đến tận nơi. Có nguồn nước phong phú ông thuê người đắp đập rồi kéo điện về tận trang trại. Chỉ sau một năm 13 ha đất hoang đã được ông đưa vào một trang trại quy củ, khoa học. Nguồn nước được tận dụng để nuôi 1 ha cá vừa phục vụ tiêu, hơn 3.000 gốc chuối vừa cho quả vừa là nguồn thức ăn cho cá mà không đòi hỏi phải nhiều công chăm sóc... Hiện ông đang cùng đồng đội chuẩn bị đầu tư mở rộng trang trại thêm 10ha.

Năm 2014, trung bình hai trang trại ông Thắng thu 3 tấn chè khô; 40 tấn chuối, 4 tấn cá, 50 tấn ngô với tổng thu nhập gần 900 triệu đồng, sau khi trừ chi phí lợi nhuận thu được khoảng 500 triệu. Đồng thời tạo việc làm thường xuyên cho 5 lao động, những lúc cao điểm trang trại của ông tạo việc làm cho khoảng 20 lao động. Năm 2015, hai trang trại của ông sẽ thu 2 tấn chanh hồng đào, 150 tấn chuối và 3 tấn chè thành phẩm... ước tính thu về hơn 1 tỷ đồng, trừ chi phí lợi nhuận thu được khoảng 800 triệu đồng.

Với những nỗ lực không mệt mỏi cự chiến binh Trần Mạnh Thắng đã được tặng nhiều Bằng khen, giấy khen của các cấp, của Hội. Đặc biệt vừa qua, ông vinh dự là một trong hai đại biểu tiêu biểu của Tuyên Quang tham dự Hội nghị biểu dương người có công với cách mạng tiêu biểu toàn quốc năm 2014, nhận Bằng khen của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội trao tặng

người có công tiêu biểu khắc phục khó khăn vươn lên đạt thành tích xuất sắc trong lao động sản xuất năm 2014. Trang trại của ông đang trở thành điểm đến thăm quan học tập của nhiều tổ chức, cá nhân.

Người thương binh vượt khó làm giàu

43 năm sau ngày giải phóng, người thương binh hạng 4/4 Huỳnh Thân (sinh năm 1955), thôn Khánh Giang, xã Hành Tín Đông, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi vinh dự được Thủ tướng tặng Bằng khen vì đã có thành tích trong công tác góp phần và sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc. Đây là phần thưởng cao quý, xứng đáng với những nỗ lực vượt khó vươn lên trong thời gian dài của người thương binh - nông dân sản xuất kinh doanh giỏi có hoàn cảnh khó khăn.

Từ nhỏ, Huỳnh Thân sớm mồ côi cha mẹ, phải chăm lo cho các em mình. Năm 16 tuổi, ông tham gia vào đội thiếu niên tiên phong của xã Hành Tín Đông. Năm 1971, tham gia cách mạng hoạt động bí mật ở đội công tác thị trấn chợ Chùa, huyện Nghĩa Hành... Đến năm 1977, ông Thân công tác tại tỉnh đội Quảng Ngãi. Năm 1978 đi chiến trường Campuchia, đơn vị 5503 thuộc tỉnh đội Nghĩa Bình. Tháng 9-1979, phục viên công tác tại địa phương với thương tật 28%.

Những ngày sau giải phóng, gia đình thương binh Huỳnh Thân rất khó khăn. Nhiều đêm nằm trần trọc, ông nghĩ phải bám đất mẹ mà sống, bám rừng trồng chuối, mía, mì... mà gây cơ nghiệp.

Năm 1998, sau chuyến đi tham quan nông trường Ba Tư về, thương binh Thân nảy ra ý định táo bạo là chuyển đổi cây trồng ngắn hạn sang trồng cây keo lai và bắt đầu ươm giống

triển khai trên diện tích 10ha từ nguồn vốn 3 triệu đồng ít ỏi vay từ Hội nông dân xã. Chỉ sau 6 năm ngắn ngủi ông thu hoạch lúa đầu được 150 triệu đồng và tiếp tục mở rộng diện tích trong các năm kế tiếp khi nhận thấy hiệu quả kinh tế cao từ cây trồng này. Đến năm 2010, tổng thu nhập từ sơn trang của thương binh Huỳnh Thân lên tới gần 400 triệu đồng, gia đình ông đã có của ăn của để, mạnh dạn đầu tư một số mô hình khác như nuôi nhím, heo rừng, nuôi trút, bò câu, gà ta... trên 100ha đất rừng khai phá.

“Vất vả lắm! Cho đến bây giờ khi nhìn vào cơ ngơi mình chịu khó gây dựng mà chưa dám tin”- ông Thân xúc động nói. Trang trại người thương binh này hiện có 120 con heo rừng lớn nhỏ, 10 con nhím giống, 50 con trút, 50 con chim bồ câu Pháp... giải quyết công ăn việc làm cho hơn 20 lao động địa phương. Ông Thân cho biết: “Nhờ sự quan tâm của chính quyền cộng với sự tìm tòi, tự học hỏi kinh nghiệm từ các hộ đi trước, rồi tích lũy kiến thức từ các lớp tập huấn huyện mở nên tôi mới đủ tự tin khẳng định chính mình trên các lĩnh vực mới mẻ. Chỉ có dám nghĩ dám làm thì mới thành công được”. Bây giờ, trừ hết các khoản chi phí, gia đình ông Thân thu về 450 triệu đồng mỗi năm, số tiền không hề nhỏ đối với người thương binh hạng 4/4.

Ông Thân cũng luôn đi đầu trong công tác từ thiện xã hội. Không chỉ biết làm giàu cho mình, ông còn hỗ trợ tiền, cây, con giống cho 6 hộ đồng bào Hrê trong thôn, giúp họ vượt khó vươn lên, xóa nghèo chính đáng. Ngoài ra, người cựu chiến binh, thương binh này còn đóng góp tích cực vào quỹ phúc lợi địa phương, huy động ngày công để làm đường giao thông nông thôn, thủy lợi, xây dựng nhà nghĩa tình đồng đội, điện thắp sáng đường quê... Ông Thân được tin tưởng bầu làm chi hội trưởng

chi hội cựu chiến binh thôn Khánh Giang.

Với những nỗ lực vượt khó vươn lên, ông Thân vinh dự nhận Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ năm 2015 và được Bộ trưởng Bộ Lao động Thương binh và Xã hội tặng Bằng khen Người có công tiêu biểu khắc phục khó khăn vươn lên đạt thành tích xuất sắc trong lao động năm 2014.

Cựu chiến binh đi đầu trong phát triển kinh tế hộ gia đình

Vươn lên từ hai bàn tay trắng, người cựu chiến binh Trần Đăng Truyền (76 tuổi), xã Vĩnh Thủy, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị vượt qua những khó khăn, thất bại bằng nghị lực và sự cần mẫn không ngừng, ông đã xây dựng và phát triển mô hình kinh tế tổng hợp làm giàu cho gia đình cũng như góp phần vào công cuộc xây dựng nông thôn mới của địa phương ngày càng đi lên...

Sinh ra trong một gia đình nghèo đông anh em, vào tháng 01-1965 ông tham gia dân quân thuộc cơ quan thủy lợi Quảng Trị để bảo vệ đập La Ngà, huyện Vĩnh Linh. Từ tháng 10-1968-10-1971 ông tham gia lực lượng thanh niên xung phong của Đoàn thanh niên huyện Vĩnh Linh tham gia chiến đấu và sửa chữa đập, dẫn nước về cho nhân dân sản xuất. Sau giải phóng, ông về công tác tại trạm quản lý thủy nông Bến Hải nay là Công ty Thủy lợi Vĩnh Linh. Năm 1989 ông nghỉ hưu, lúc ấy hoàn cảnh gia đình vô cùng khó khăn vất vả khi 5 đứa con đang tuổi ăn tuổi lớn, kinh tế thiếu thốn đủ bề. Với mong muốn thoát nghèo từ trên mảnh đất quê hương, năm 2002 ông đã mạnh dạn đầu tư xây dựng mô hình kinh tế tổng hợp cá, lúa, lò ấp trứng, nuôi lợn.

Kể lại cuộc đời gây dựng sự nghiệp của mình, ông nhớ lại cái thời bị cho là “điên” khi đứng ra đấu thầu 7 ha

đất để khai hoang phát triển mô hình vườn-ao-chuồng. Đến nay, nhìn trang trại xanh mướt một màu, ao cá trải rộng của ông Truyền ít ai biết xưa kia vùng đất này từng bị bỏ hoang chỉ có cỏ dại mọc cao quá đầu và hố bom chi chít. Không ngại khó khăn, với quan niệm “có sức người sỏi đá cũng thành cơm”, đều đặn mỗi ngày từ sáng sớm đến tối khuya ông đều có mặt trên đồng ruộng để đắp bờ, lấy nước, phát cỏ dại, làm đất...

Trải qua quá trình lao động không ngừng nghỉ hiện nay ông Truyền đã có một trang trại 7 héc-ta rộng lớn, bề thế với 3 héc-ta lúa kết hợp cá mỗi năm mang lại trên 18 tấn lúa và 35 triệu đồng tiền cá thịt; mỗi năm cung cấp thị trường trên 3 vạn con cá giống; ngoài ra ông còn gây dựng đàn gà thả vườn

với trên 300 con; 40 con lợn thịt, đàn vịt thịt với trên 1.500 con... Bên cạnh đó, thực hiện cơ giới hóa trong nông nghiệp ông bỏ tiền đầu tư máy gặt lúa, 2 ô tô chở hàng, máy bơm nước, máy tuốt lúa... Hàng năm trừ chi phí mô hình kinh tế của ông mang lại lợi nhuận trên 200 triệu đồng, góp phần tạo công ăn việc làm cho con cháu cũng như thúc đẩy phong trào phát triển kinh tế của địa phương. Chưa dừng lại ở đây, ông Truyền cho biết, thời gian tới ông sẽ hướng dẫn hỗ trợ con cháu tiếp tục mở rộng đầu tư nuôi trồng một số loại cây con mới cũng như tiếp tục đầu tư mua sắm thêm máy móc phục vụ nông nghiệp..../.

TTXVN //

<http://www.tapchicongsan.org.vn>

THÁNG 7 TRI ÂN

Những ngày này, 71 năm về trước, cán bộ, bộ đội và nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên, thay mặt nhân dân cả nước dự lễ mít tinh và nghe công bố bức thư của Chủ tịch Hồ Chí Minh, lấy ngày 27/7 hàng năm là Ngày Thương binh toàn quốc (sau này là Ngày thương binh liệt sĩ). Bức thư có đoạn: "Khi nạn ngoại xâm ào ạt đến, nó đến như một trận lụt to. Nó đe dọa tràn ngập cả non sông, Tổ quốc. Nó đe dọa cuốn trôi cả tính mệnh, tài sản, chìm đắm cả bố mẹ, vợ con của dân ta. Trước những nguy hiểm ấy, số đông thanh niên yêu quý của nước ta đã dũng cảm xung phong ra mặt trận. Họ quyết đem xương máu của họ đắp thành một bức tường đồng, một con đê vững chắc để ngăn cản nạn ngoại xâm..." "có người bỏ lại một phần thân thể ở trước mặt trận, có người đã bỏ mình ở chiến trường..."

"Họ đã hy sinh cho ai? Thương binh, tử sĩ đã hy sinh cho Tổ quốc, đã hy sinh cho đồng bào". "Để báo đáp cho công ơn đó, Chính phủ đang tìm cách để giúp đỡ anh em thương binh và gia đình tử sĩ...". Và ngày thương binh liệt sĩ đầu tiên, Bác Hồ đã xung phong gửi tặng 1 chiếc áo, 1 tháng lương, 1 suất ăn để giúp đỡ gia đình thương binh, gia đình liệt sĩ.

71 năm đã trôi qua, ngày 27/7 hàng năm trở thành ngày có ý nghĩa lịch sử, chính trị, xã hội sâu sắc; “Đền ơn đáp nghĩa” tri ân liệt sĩ, thương binh trở thành một phong trào thường xuyên và sâu rộng trong mọi tầng lớp nhân dân và tuổi trẻ cả nước. Với dân tộc Việt Nam, tháng Bảy là tháng tri ân những người nằm xuống cho Tổ quốc bình yên, cho nhân dân hạnh phúc. Có người nói, tháng Bảy linh thiêng nên mưa nhiều....

Ngã ba Đồng Lộc, Nghĩa Trang liệt sỹ Việt - Lào, Thành cổ Quảng Trị, Nghĩa Trang liệt sỹ Trường Sơn, Nghĩa Trang liệt sỹ Tây Ninh, địa đạo Củ Chi, Nghĩa trang liệt sỹ hàng dương - Côn đảo..., từ Bắc vào Nam, những địa danh lịch sử, những nghĩa trang liệt sỹ dù nhỏ, hay lớn, ngày nào cũng tập nập những đoàn người đến thăm. Hương, nến lan toả, hoà quyện, đặc quánh trong không gian yên tĩnh, linh thiêng của chốn vĩnh hằng...



Tổ quốc ta 4000 năm văn hiến, phần nhiều thời gian phải chống chọi với nạn ngoại xâm. Tính từ cuộc kháng chiến chống Tần đến chiến thắng lịch sử mùa Xuân 1975, 22 thế kỷ thì 12 thế kỷ chiến đấu với kẻ thù xâm lược; gian khổ, hy sinh, bền bỉ; cứ thế hệ này đến thế hệ khác, giai đoạn này sang giai đoạn khác, "lớp cha trước, lớp con sau", người này ngã xuống, người sau tiếp bước... không tiếc máu xương để bảo vệ Tổ quốc, gìn giữ từng tấc đất, con sông, bản làng...

Đất nước thống nhất, người trở về lành lặn, người trở về thiếu hụt đôi mắt, đôi tay hay phải bước đi trên đôi nạng gỗ... Mất mát là thế nhưng người thân vẫn vui mừng trong ngày hội ngộ. Với người Việt Nam, dù là đau khổ, vẫn lạc quan: "May mắn là con đã về..."! Bởi rất nhiều, rất nhiều người mẹ, người vợ, người con cứ mãi ngóng trông người thân mà mãi vẫn chưa đoàn tụ.

"Con ở đâu?", "Anh ở đâu?", "Cha ở nơi nào hỡi cha?"... Những cuộc kiếm tìm... Song chiến tranh luôn khốc liệt, luôn tàn nhẫn. Chiến tranh mang đi, mãi mãi không trả lại những gì mới ngày hôm nay đang có... Một hôm, ghé thăm Mẹ Việt Nam Anh hùng Hoàng Thị Dần ở Thái Nguyên, mẹ cứ nắm tay tôi hỏi: Hải à? Hải phải không?... Mẹ đã hỏi, đã chờ người con của mẹ 45 năm rồi... (Và tôi đã đành dối mẹ, bảo mẹ phải cố gắng giữ sức khoẻ chờ Anh Hải về...)



"Đền ơn, đáp nghĩa", "uống nước, nhớ nguồn" là đạo lý, là truyền thống tốt đẹp của dân tộc. Những ngôi nhà tình nghĩa được cất lên, những món quà thiết thực, công trình, phần việc có ý nghĩa đã được trao tặng và thực hiện, những nghĩa trang liệt sỹ được tu sửa, chỉnh trang, khang trang, sạch đẹp...



Và đêm qua, hàng triệu ngọn nến được thắp lên, lung linh, huyền ảo bên hàng triệu nắm mộ liệt sỹ khắp các nghĩa trang liệt sỹ trong cả nước, theo chương trình "thắp nến tri ân các anh

hùng liệt sỹ" do Ban Bí thư Trung ương Đoàn phát động. Những ngọn nến của lòng tri ân, của niềm tin, của nhiệt huyết tuổi trẻ. Những ngọn lửa có sức lan tỏa mạnh mẽ, đánh thức những xúc cảm của con người để đem "thắp nến tri ân" không chỉ là của riêng những người đoàn viên trẻ tuổi mà trở thành của mọi người dân Việt Nam. Họ đến với nắm mộ bằng những bông hoa tươi, nén tâm nhang và ngọn nến tri ân ấm áp... Một nhà báo đã viết: Nếu giờ phút này, được bay lên cao, sẽ thấy mảnh đất cong cong hình chữ S rực sáng, bởi nơi đâu trên mảnh đất này cũng có Nghĩa

Trang liệt sỹ... Và khi viết những dòng chữ này, tôi ước gì, có một ngày được bay lên như thế!

Tháng Bảy ở lại nhưng những việc làm cụ thể để tri ân những anh hùng, liệt sỹ, những người Mẹ đã sinh thành và hy sinh những người con thân yêu nhất của mình, những thương binh, bệnh binh... vẫn tiếp tục. Và thật vui mừng khi có rất nhiều, rất nhiều những người trẻ đang làm điều đó...!

Dương Văn An //

<http://www.baobinhthuan.com.vn>

NHỮNG VẦN THƠ TRI ÂN

Có thể khẳng định mỗi trang sử vẻ vang oanh liệt của dân tộc ta đều gắn với những kỳ tích, công lao của các thế hệ liệt sỹ, thương binh - những người con sẵn sàng nhận những mất mát, đau thương và cả cái chết để giành lại độc lập, tự do cho Tổ quốc. Đó là những người có công lớn nhất. Trong cuộc sống hàng ngày, chúng ta đã có nhiều hình thức, nghĩa cử tri ân những con người "có công lớn nhất" ấy. Trong đó, đáng quý biết bao là những dòng thơ tri ân các thương binh, liệt sỹ.

Lịch sử mấy nghìn năm của dân tộc ta là lịch sử mấy nghìn năm chống giặc ngoại xâm, gần đây nhất là hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược. Trong những cuộc đấu tranh sinh tử với kẻ thù, nhiều chiến sỹ cách mạng đã anh dũng hy sinh. Sự hy sinh anh dũng đó đã gây nên muôn vàn tiếc thương và cảm phục ở đồng chí, đồng bào. Các chiến sỹ cách mạng đều khảng khái, kiên cường, cho đến giây phút cuối

cùng vẫn còn vạch mặt, tiến công kẻ thù. Sự hy sinh của các đồng chí Trần Phú, Hoàng Văn Thụ, Nguyễn Đức Cảnh, Tô Hiệu v.v. mãi là tấm gương sáng cho đời sau. Tâm hồn cao cả và nghĩa khí tuyệt vời của các liệt sỹ đã hòa vào khí thiêng sông núi và muôn đời bất tử. Thơ cách mạng, nhất là những vần thơ của các chiến sỹ cộng sản, đã ghi lại nhiều hình ảnh xúc động về cái chết của những con người sống mãi. Bài thơ *Khóc đồng chí Nguyễn Đức Cảnh* của người chiến sỹ cộng sản Đặng Xuân Thiều đã đưa người đọc vào một không khí thiêng liêng, xót xa thương tiếc, cảm phục và biết ơn những chiến sỹ đã hy sinh vì nghĩa lớn: "Bóng dương qua lại tàn ngàn / Xuân thu rầu rĩ thay làn cỏ xanh / Đâu nắm đất vô danh tử sĩ / Giọt mưa rơi rỏ rĩ lá vàng / Đảng viên cộng sản Đông Dương / Bỏ mình vì nghĩa giữa đường hôm qua / Sông núi hỡi vòng hoa thiên cổ/ Phủ cho người nắm mộ thời gian / Nổi lên tấp biển mưa ngàn/ Sóng gào gió thét xua tan thảm sầu".

Câu chuyện về cuộc đời hoạt động của đồng chí Nguyễn Phong Sắc cũng đem lại nhiều bài học về tinh thần đấu tranh cách mạng. Sự hy sinh của đồng chí đã gây lòng tiếc thương và cảm phục sâu sắc: “Hoa cỏ rủ buông màu rờn rợn / Núi sông nghiêng chào đón hồn anh / Những người chết bởi giang sơn / Gió muôn chiều rợn cung đàn tiền đưa” (Khuyết danh).

Tháng 11-1940, cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ bị thực dân Pháp dập trong biển máu. Sau cuộc khởi nghĩa, chúng đã xử tử một số nhà lãnh đạo của Đảng như đồng chí Nguyễn Văn Cừ, Nguyễn Thị Minh Khai, Phan Đăng Lưu, Võ Văn Tần... tại trường bắn Bà Điểm (ngày 28-8-1941). Trước cái chết, những chiến sĩ cộng sản vẫn bình tĩnh, ung dung và tin vào ngày chiến thắng. Khí tiết đó đã đi vào trong những vần thơ của cố nhà thơ Tố Hữu: “Các anh chị bước lên đài gươm máy / Đầu sắp rơi mà môi vẫn cười tươi / Chỉ còn đây một giây sống nữa thôi / Mà mắt đó vẫn trông đời bình thản” (*Quyết hy sinh* - Tố Hữu). Đẹp đẽ, tự hào thay hình ảnh của những người chiến sĩ cách mạng - những người không hề lùi bước, không chút dao động trước những hy sinh chồng chất. Đối với họ thì “Tù lao, máy chém, chiến trường / Dầu tan nát thịt còn vương vẩn hồn / Chết nằm xuống còn hôn cờ Đảng / Chết còn trao súng đạn, quên đau / Chết còn trút áo cho nhau / Miếng cơm dành để người sau ấm lòng” (Tố Hữu).

Tôi đã từng đọc và rất thích thú, cảm phục những trang viết của người cộng sản, nhà thơ cách mạng Trần Huy Liệu. Có thể nói, Trần Huy Liệu là nhà thơ cách mạng giàu tình cảm, đặc biệt là tình cảm dành cho những

người đã hy sinh vì nước, vì dân. Năm 1941, ở Sơn La, ông đã đòi đi phá rừng cho kỳ được, không phải là để chặt cây, đốn củi cho thực dân Pháp, mà để có dịp viếng thăm Gốc Ổi, nơi thực dân Pháp dùng để chôn những người tù chính trị đã chết ở Sơn La. Từ Gốc Ổi ra về, ông đã có những vần thơ đến quận thất lòng: “Tôi đến thăm đây một buổi chiều / Màu trời dùng đục gió hiu hiu / Bờ tre núp đất lô nhô mọc / Phủ tấm màn thâm của núi đèo /.../ Điềm lại người nằm dưới đất đen / Bốn ba chiến sĩ lạ và quen / Đã từng tranh đấu bao oanh liệt / Cho đến hơi cùng: chịu ngủ yên /.../.../ Nhưng này chiến sĩ của ta ơi / Sứ mạng thiêng liêng bạn trọn rồi / Trên bước đường xa người nổi gót / Vàng đồng le lói một phương trời / Rồi một ngày kia xã hội thay / Vườn đời tươi tốt cỏ hoa đầy/ Nơi đây ghi lại bao thương nhớ / Bạn sẽ cười vang dưới khóm cây” (*Qua thăm Gốc Ổi*).

Tôi cũng đã từng đọc những trang viết của đồng chí Lê Đức Thọ - nguyên là Ủy viên Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng, một người cộng sản yêu thơ, làm nhiều thơ ngay từ khi còn bị giam cầm trong lao tù đế quốc. Tôi cảm phục ông vì trong những vần thơ như có cánh, có một góc ông dành riêng cho những người đã hy sinh vì đất nước. Trên đường ra tiền tuyến, đi qua những cánh rừng, nơi có những nấm mồ của các chiến sĩ vô danh, ông đã xúc động thốt lên rằng: “Giữa rừng nấm đất còn tươi / Mồ ai mưa gió, ai người viếng thăm / Anh vui giấc ngủ ngàn năm / Thương anh ngày tháng hồn cầm chặt chông ...” (*Mồ chiến sĩ không tên*). Đến với “*Khúc ruột miền Trung*”, ông nhớ đến những người đã ngã xuống nơi đây, nhớ đến mẹ Suốt anh hùng: “Giữa làn bom đạn xông

pha / Thương con, thương nước thiết tha cháy lòng” và trong sâu thẳm của tâm hồn mình, ông bày tỏ nỗi niềm “*Nhớ mẹ*”: “Đò xưa vắng bóng mẹ rồi / Nhìn sông nhớ mẹ ngậm ngùi xót xa / Quân thù đã giết mẹ ta / Một đêm mưa gió máu hòa dòng sông / Mẹ về với những chiến công / Ghi trang sử đẹp anh hùng Bảo Ninh”. Ông đã từng trải qua những ngày tháng bị giam cầm tù ngục, đã nếm trải, chứng kiến những ngón đòn độc hiểm của kẻ thù. Nhiều đồng chí của ông đã anh dũng hy sinh. Ông thương cảm xót xa bày tỏ: “Bạn đã hy sinh trọn một đời / Cành hoa sớm héo giữa ngày tươi / Rừng xanh còn dấu vừng trăng giải / Lòng vẫn còn in vết hận đời” (*Hận rừng xanh*).

Đến với những vần thơ tri ân nghĩa tình này, tôi đã từng đọc đi đọc lại rất nhiều lần những vần thơ xúc động của cố Tổng Bí thư Trường Chinh. Cũng như Hồ Chủ tịch, ông là người lãnh đạo cấp cao của Đảng rất quan tâm đến thế hệ trẻ. Với thế hệ trẻ, ông muốn nói nhiều đến lẽ sống đẹp mà những chiến sĩ cách mạng trước kia đã tìm đến và thế hệ hôm nay phải bảo tồn, phát triển. Vì thế, khi nghĩ đến người em vừa hy sinh ngoài mặt trận, ông đã bày tỏ sự xót xa đau đớn và chân thành cảm phục: “Người ta ai cũng chỉ sống một lần / Em đã hiểu thế nào là sống cho ra sống / Giờ đây / Trên mồ em / Ngày dẹt nắng vàng; đêm trăng đan bóng / Chim rừng, gió núi sẽ ru cho em ngủ / Bốn mùa hoa nở / Sức nước hương thơm”. Những tấm gương sáng ấy mãi mãi gây xúc động và đem lòng kính yêu cho nhiều thế hệ.

Vấn đề sống và chết, chia ly và đoàn tụ, tưởng như không thể hòa hợp với nhau, nhưng những người

chiến sĩ cách mạng khi đã đặt quyền lợi của dân tộc lên trên thì những đối lập ấy lại trở nên thống nhất. Nhiều sáng tác của ông đã đề cập đến những mối quan hệ trên. “*Viếng mộ anh Hoàng Văn Thụ*” là một trong những bài thơ tiêu biểu về tình bạn bè đồng chí và nghĩa tử sinh. Đến viếng mộ người bạn chiến đấu thân thiết của mình, ông đã có những câu thơ bình dị, thật thà và chân thành nhất: “Hôm nay đứng trước mộ anh / Bụi ngùi nhớ lại / Những năm tháng cùng nhau bôn ba xuôi ngược / Tuyên truyền cổ động, chinh phục lòng người / Nhớ những khi ấp ủ giữa lòng dân / Chia bát cơm khoai, bẻ đôi củ sắn / Nhớ những phen thoát vòng vây địch / Ngủ bờ, ngủ bụi, vượt mọi chông gai/.../ Hôm nay viếng mộ anh / Bao kỷ ức của những ngày gian khổ dài dẫu / Đã tràn ngập lòng tôi trong giây phút !”.

Kể sao cho hết những trang viết chân thực và xúc động về người chiến sĩ. Những trang viết như tiếp thêm sức mạnh giúp chúng ta biết sống “uống nước nhớ nguồn”; biết khắc sâu đạo lý nhân văn “ăn quả nhớ người trồng cây”; nhắc nhở chúng ta ghi nhớ công lao của những con người đã: “Trái tấm lòng son vì đất nước / Đem dòng máu đỏ giữ quê hương”. Vâng, “Đất nước lớn vì nhân dân anh hùng / Nhân dân lớn vì tấm lòng yêu nước / Người đang sống nhớ thương người đã khuất / Khắc đá làm bia dựng giữa đất trời” (*Đời đời ghi nhớ* - Viễn Phương).

Tài liệu tham khảo: Tập “Phê bình- Bình luận văn học”, NXB Văn nghệ, TP. HCM. 1999.

Nguyễn Viết Chính //
<http://www.xaydungdang.org.vn>

PHÓ THỦ TƯỚNG TRƯỞNG HOÀ BÌNH THĂM HỎI CÁC MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG

Kỷ niệm 71 năm Ngày Thương binh - Liệt sỹ (27/7/1947-27/7/2018), ngày 8/7, tại huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An, Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Trương Hoà Bình đã thăm hỏi, tặng quà các Mẹ Việt Nam anh hùng.

Cũng trong dịp này, Phó Thủ tướng đã tặng 250 xe đạp cho các cháu học sinh nghèo hiếu học.



Phó Thủ tướng Trương Hoà Bình tặng quà các Mẹ Việt Nam anh hùng. - Ảnh: VGP/Lê Sơn

Thăm hỏi, động viên và nói chuyện thân mật với các Mẹ Việt Nam anh hùng, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Trương Hoà Bình ôn lại truyền thống lịch sử, văn hoá lâu đời và tinh thần đấu tranh “trung dũng, kiên cường, toàn dân đánh giặc” của người dân Long An.

Qua hơn 30 năm thực hiện công cuộc Đổi Mới, tỉnh Long An đã không ngừng nỗ lực phấn đấu vươn lên, đạt nhiều thành tựu quan trọng trên các lĩnh vực.

Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ bày tỏ vui mừng khi được biết tỉnh Long An luôn chủ động thực hiện các chương trình đột phá và trọng điểm về kinh tế-xã hội, tiếp tục khẳng

định vị thế của mình trong Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam.

Liên tục nhiều năm qua, tốc độ tăng trưởng kinh tế luôn đạt và vượt kế hoạch. Năm 2017 vừa qua, tốc độ tăng trưởng đạt trên 9,53%, là mức cao và lần đầu tiên sau nhiều năm vượt mức kế hoạch đề ra; thu nhập bình quân đầu người đạt 61 triệu đồng/người/năm; tỷ lệ hộ nghèo giảm xuống còn 3,57%. Từ một tỉnh thuần nông, cơ cấu kinh tế của Long An đang chuyển dịch theo hướng tích cực.

Đặc biệt, trong bối cảnh còn nhiều khó khăn nhưng Long An đã thực hiện tốt công tác chính sách đối với người có công, phụng dưỡng các Mẹ Việt Nam anh hùng, chăm lo cho thương bệnh binh và thân nhân.

Trong năm qua, tỉnh đã cấp gần 79.000 thẻ bảo hiểm y tế cho người nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội và 28.139 thẻ cho người thuộc hộ gia đình cận nghèo; tổ chức thăm và tặng quà cho 4.500 trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; tiếp tục tổ chức các hoạt động khám chữa bệnh, hỗ trợ phẫu thuật tim, lắp đặt máy trợ thính cho các trẻ em có hoàn cảnh khó khăn...

Tuy nhiên, đời sống của nhiều đối tượng chính sách, gia đình thương binh, liệt sỹ, các Mẹ Việt Nam anh hùng vẫn còn khó khăn.

Long An cũng là địa phương quan tâm, chú trọng đúng mức đến công tác giáo dục và đào tạo. Trong những năm vừa qua, chất lượng giáo dục toàn diện ở các cấp học trên địa bàn tỉnh có nhiều chuyển biến tích cực, số trường đạt tiêu chuẩn quốc gia theo tiêu chí mới là 236/659 trường, đạt gần 36%...

Tuy nhiên, các cháu học sinh, trong đó có học sinh dân tộc thiểu số một số huyện vùng sâu, vùng biên giới thuộc vùng Đồng Tháp Mười như Tân Thạnh, Tân Hưng, Vĩnh Hưng, Mộc Hóa và thị xã Kiến Tường vẫn còn gặp nhiều khó khăn trong học tập, còn thiếu nhiều điều kiện đến trường học hàng ngày.



Phó Thủ tướng Trương Hòa Bình tặng quà cho các học sinh nghèo hiếu học. - Ảnh: VG/P/Lê Sơn

Đồng cảm và sẻ chia với các hoàn cảnh khó khăn của các gia đình chính sách, các Mẹ Việt Nam anh hùng, các cháu học sinh nghèo, Quỹ bảo trợ học sinh dân tộc thiểu số, học sinh nghèo” của Báo Công an nhân dân đã vận động một số doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, tích cực đóng góp, hỗ trợ một số phần quà tặng các Mẹ Việt Nam anh hùng, cùng 250 chiếc xe đạp, tặng cho các cháu học sinh nghèo vượt khó, hiếu học.

“Tôi hy vọng rằng, các cháu học sinh được nhận quà lần này sẽ rút ngắn thời gian đến trường, thực hiện tốt “Năm điều Bác Hồ dạy”, say mê học tập, rèn luyện đạo đức, dùng tri thức và sự hiểu biết của mình giúp gia đình nhanh chóng xóa đói, giảm nghèo, làm giàu trên mảnh đất quê hương”, Phó Thủ tướng Trương Hòa Bình, Chủ tịch danh dự “Quỹ bảo trợ học sinh dân tộc thiểu số, học sinh nghèo” bày tỏ.

Phó Thủ tướng bày tỏ tin tưởng rằng, trong số các cháu nhận quà hôm nay sẽ có những cháu nỗ lực phấn đấu trở thành tài năng của địa phương và của đất nước trong các lĩnh vực. “Sự chia sẻ của các bác, các cô chú hôm nay, với những món quà tuy nhỏ nhưng tình nghĩa, thiết thực đối với sự học tập của các cháu, sẽ là những kỷ niệm đẹp, khó phai, là bệ đỡ nâng bước cho các cháu trong suốt hành trình học tập, lập thân, khởi nghiệp và thành tài của mình trong tương lai”, Phó Thủ tướng căn dặn.

Nhân dịp này, Phó Thủ tướng đề nghị các tổ chức, cơ quan, đoàn thể, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân của tỉnh Long An cần tiếp tục tích cực tham gia có trách nhiệm đối với phong trào “Toàn dân chăm sóc các gia đình thương binh, liệt sĩ và người có công với cách mạng”, ủng hộ quỹ “Đền ơn đáp nghĩa”.

Kịp thời biểu dương những tấm gương thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sĩ, người có công đã phát huy ý chí tự lực, tự cường, vượt khó vươn lên, tích cực lao động, sản xuất, tham gia các phong trào thi đua yêu nước... Đồng thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có nhiều thành tích đóng góp trong các phong trào này, chung sức giúp đỡ các gia đình người có công khắc phục khó khăn, cải thiện đời sống.

Đối với sự nghiệp trồng người, Phó Thủ tướng Thường trực đề nghị Tỉnh ủy, UBND tỉnh Long An thường xuyên quan tâm hơn nữa, chỉ đạo các đơn vị giáo dục, các trường học ở vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới triển khai nhiều biện pháp, có nhiều chính sách cho các cháu học sinh dân tộc thiểu số nghèo hiếu học vươn lên vượt khó có điều kiện đến trường học tập.

"BÀI CA KHÔNG QUÊN" - CHƯƠNG TRÌNH NGHỆ THUẬT TRÌ ÂN CÁC ANH HÙNG THƯỜNG BINH, LIỆT SĨ

Chiến tranh đã lùi xa nhưng những mất mát, đau thương của những năm tháng đạn bom thì vẫn còn đó. Để dành độc lập, tự do cho Tổ quốc, hàng triệu người con ưu tú đã ngã xuống. Chương trình nghệ thuật "Bài ca không quên" nhân kỷ niệm 71 năm ngày Thương binh liệt sĩ 27/7 là một hoạt động văn hóa nghệ thuật mang ý nghĩa chính trị và nhân văn sâu sắc.



Nhân kỷ niệm 71 năm ngày Thương binh liệt sĩ (27/7/1947-27/7/2018), ngày 6/7 tại Cung Văn hóa Hữu nghị Việt Xô (Hà Nội), Báo Văn Hóa gửi tặng công chúng yêu âm nhạc chương trình nghệ thuật "Đất nước vẹn tròn ân nghĩa" với chủ đề "Bài ca không quên". Chương trình là lời tri ân sâu sắc của thế hệ hôm nay hướng về quá khứ, về những anh hùng đã hy sinh cho đất nước, dân tộc.

NSUT Quốc Hưng - Trường Khoa Thanh nhạc, Học viện Âm nhạc quốc gia Việt Nam, Tổng Đạo diễn chương trình - cho biết, 18 ca khúc trong đêm nhạc đều là những nhạc phẩm, giai điệu đã in đậm trong lòng công chúng qua nhiều năm tháng, chỉ có bản kết chương trình - tác phẩm "Tổ Quốc", lời thơ Nguyễn Thế Kỷ, nhạc sĩ Lê Quang phổ nhạc là tiết mục mới.

Chương trình "Bài ca không quên" xây dựng kết cấu theo dọc chiều dài lịch sử của cuộc kháng chiến, khán giả sẽ được sống lại những khoảnh khắc hào hùng và những phút giây lãng mạn của tình yêu trong chiến trận. Những nhạc phẩm, giai điệu quen thuộc sẽ tiếp tục dẫn dắt cảm xúc người nghe trong đêm nhạc đi qua nhiều cung bậc.

Đó là hình ảnh những thanh niên, học sinh, sinh viên rời ghế nhà trường lên đường nhập ngũ trong ca khúc "Ngày mai anh lên đường" (sáng tác Thanh Trúc, biểu diễn nhóm Mây), là tâm sự "Gửi lại em giấc mơ bên giếng đường" trong "Gửi lại em" (sáng tác Vũ Hoàng, biểu diễn Nguyễn Trần Trung Quân), là khúc ca "Tự nguyện" với giọng hát trong trẻo, nội lực của ca sĩ Khánh Linh, là khoảnh khắc lãng mạn, vội vàng mà thương nhớ của tình yêu thời chiến trong "Kỷ niệm mỗi tình đầu" (sáng tác Vũ Hùng, biểu diễn NSUT Quốc Hưng)...

Ca khúc chủ đề "Bài ca không quên" trong chương trình sẽ được thể hiện với giọng hát của ca sĩ trẻ Minh Chuyên - Quán quân Sao Mai điểm hẹn năm 2010. Đêm nhạc cũng có nhiều giọng ca trẻ trung như: Nguyễn Trần Trung Quân, nhóm Mây, Thu Hằng, Trần Hồng Nhung...

Bên cạnh mong muốn những giọng ca trẻ sẽ mang đến hơi thở mới trong cách thể hiện từng ca khúc, ê kíp thực hiện chương trình còn muốn gửi đến thế hệ trẻ ngày nay những thông điệp tri ân, hướng về quá khứ. Thế hệ hôm nay cần luôn nhớ đến điều đó và trong đêm nhạc này, lời tri ân sâu sắc sẽ được cất lên bằng âm nhạc.

Nhật Nam //
<http://baochinhphu.vn>